

**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA “NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,  
HÀNG HÓA CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020”**

# **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 14000**

**NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG**

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**



## LỜI NÓI ĐẦU

Hệ thống quản lý môi trường cung cấp cho các tổ chức/doanh nghiệp một khuôn khổ để bảo vệ môi trường và ứng phó với các thay đổi của điều kiện môi trường cân bằng với các nhu cầu về kinh tế xã hội. Một cách tiếp cận có hệ thống đến quản lý môi trường có thể cung cấp cho cấp quản lý cao nhất các thông tin để xây dựng thành công trong thời gian dài và tạo ra các lựa chọn để đóng góp cho sự phát triển bền vững.

Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 về hệ thống quản lý môi trường quy định các yêu cầu cho phép một tổ chức/doanh nghiệp đạt được các kết quả dự kiến đặt ra cho hệ thống quản lý môi trường của mình. Tiêu chuẩn này cũng như các tiêu chuẩn quốc tế khác, không có ý định dùng để tăng hoặc thay đổi các yêu cầu pháp lý của tổ chức/doanh nghiệp.

Cuốn “Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001” cung cấp cho độc giả những kiến thức cơ bản về bộ tiêu chuẩn ISO 14000 và tiêu chuẩn ISO 14001:2015 về hệ thống quản lý môi trường; hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 và giới thiệu một số kinh nghiệm áp dụng thực tế tại doanh nghiệp.

Cuốn “Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001” là sản phẩm của nhiệm vụ “Phát triển mạng lưới chia sẻ kiến thức về năng suất chất lượng”, được biên tập trên cơ sở kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

Hy vọng đây là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý về năng suất chất lượng và các doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ cho công cuộc cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến tham gia, đóng góp của độc giả để cuốn sách tiếp tục được hoàn thiện khi tái bản.

**Nhóm biên tập**

## MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu.....	3
Danh mục các từ viết tắt .....	6
Danh mục các hình biểu đồ .....	7
<b>PHẦN MỘT. NỘI DUNG CƠ BẢN</b> .....	<b>9</b>
Chương 1: Những nét cơ bản về bộ tiêu chuẩn ISO 14000 .....	9
1. Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế .....	9
2. Sự ra đời của bộ tiêu chuẩn ISO 14000 .....	11
3. Phạm vi, mục đích, đối tượng áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 14000 ..	13
4. Các phiên bản ISO 14001 .....	14
Chương 2: Nội dung chính của ISO 14001:2015 .....	15
1. Các yêu cầu của ISO 14001:2015.....	15
2. Các yếu tố chính của ISO 14001:2015 .....	22
3. Các bước triển khai xây dựng HTQLMT theo ISO 14001 .....	27
<b>PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG</b> .....	<b>31</b>
Chương 1: Hướng dẫn khảo sát, đánh giá thực trạng doanh nghiệp theo yêu cầu ISO 14001:2015.....	31
1. Am hiểu về doanh nghiệp và bối cảnh của doanh nghiệp .....	31
2. Hiểu được nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm .....	31
3. Xác định phạm vi của hệ thống quản lý môi trường .....	31
4. Hệ thống quản lý môi trường.....	32
Chương 2: Các bước xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý môi trường.....	32

PHẦN BA: THỰC TIỄN ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015 TẠI DOANH NGHIỆP.....	42
Chương 1: Một số ví dụ điển hình.....	42
1. Công ty Cổ phần Thương máy Thiên Nam.....	42
2. Công ty Cổ phần Vĩnh Phú.....	58
3. Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt.....	67
4. Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thắng.....	81
Chương 2: Một số kết quả đạt được.....	92
Chương 3: Bài học khi áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001:2015.....	93
1. Điều kiện áp dụng thành công ISO 14001:2015.....	93
2. Một số trở ngại thường gặp khi triển khai dự án cải tiến.....	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
DN	: Doanh nghiệp
HTQLCL	: Hệ thống quản lý chất lượng
HTQLMT (EMS)	: Hệ thống quản lý môi trường
KCN	: Khu công nghiệp
ISO	: Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
ISO/IECJTC 1	: Ban kỹ thuật chung của ISO và IEC về công nghệ thông tin
ISO 14001:2015	: Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường - những yêu cầu và hướng dẫn sử dụng, phiên bản năm 2015

## DANH MỤC CÁC HÌNH BIỂU ĐỒ

Hình 1. Các phiên bản ISO 14001 .....	14
Hình 2. Ví dụ 1 về chính sách môi trường.....	35
Hình 3. Ví dụ 2 về chính sách môi trường.....	36
Hình 4. Sơ đồ tổ chức công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam.....	43
Hình 5. Một số sản phẩm của công ty CP Thang máy Thiên Nam ....	44
Hình 6. Quy trình sản xuất lắp ráp thang máy.....	44
Hình 7. Phạm vi áp dụng ISO 14001 tại công ty CP thang máy Thiên Nam.....	49
Hình 8. Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Vĩnh Phú.....	58
Hình 9. Các sản phẩm của công ty .....	59
Hình 10. Quy trình sản xuất của công ty Cổ phần Vĩnh Phú.....	60
Hình 11. Phạm vi áp dụng ISO 14001 tại công ty Vĩnh Phú.....	64
Hình 12. Sơ đồ tổ chức của công ty CP Cơ điện lạnh Đại Việt.....	69
Hình 13. Một vài hình ảnh sản phẩm Máy làm mát di động nhãn hiệu Daikio và Nakami do Công ty lắp ráp .....	71
Hình 14. Một số hình ảnh sản phẩm Máy làm mát nhà xưởng.....	72
Hình 15. Một số hình ảnh ống gió và miệng gió sản xuất tại Công ty Đại Việt.....	73
Hình 16. Quy trình lắp ráp máy làm mát của công ty Đại Việt.....	74
Hình 17. Quy trình sản xuất Miệng gió của công ty Đại Việt.....	75
Hình 18. Quy trình sản xuất Ống gió.....	76
Hình 19. Quy trình bán hàng .....	77
Hình 20. Sơ đồ tổ chức của công ty TNHH Thiết bị điện Đại Thắng	82
Hình 21. Hình ảnh sản phẩm Cột đèn chiếu sáng công cộng Công ty sản xuất .....	83

Hình 22. Một số hình ảnh sản phẩm Tường hộ lan - Trụ lan can Công ty sản xuất .....	84
Hình 23. Một số hình ảnh sản phẩm các loại đèn chiếu sáng Công ty sản xuất và lắp ráp .....	84
Hình 24. Quy trình sản xuất Trụ lan can .....	85
Hình 25. Quy trình sản xuất Cột đèn chiếu sáng .....	87
Hình 26. Quy trình bán hàng .....	88



# Phần một

## NỘI DUNG CƠ BẢN

### Chương 1

#### Những nét cơ bản về bộ tiêu chuẩn ISO 14000

#### 1. Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế

Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế (International Organization for Standardization, viết tắt là ISO) là một tổ chức quốc tế độc lập, phi chính phủ gồm 163 thành viên là các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia. Thông qua các thành viên, ISO tập hợp các chuyên gia để cùng chia sẻ kiến thức và xây dựng tiêu chuẩn quốc tế tự nguyện, dựa trên sự đồng thuận và thích hợp với thị trường, hỗ trợ đổi mới và cung cấp giải pháp đối với các thách thức toàn cầu.

Tiêu chuẩn quốc tế đưa ra quy định kỹ thuật cấp thế giới cho sản phẩm, dịch vụ và hệ thống để đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả. Các tiêu chuẩn là công cụ tạo thuận lợi thương mại quốc tế. Hiện nay, ISO đã công bố hơn 21.478 tiêu chuẩn quốc tế và các tài liệu liên quan, bao trùm gần như tất cả các ngành công nghiệp, từ công nghệ tới an toàn thực phẩm, nông nghiệp và chăm sóc sức khỏe. Tiêu chuẩn quốc tế ISO tác động tới mọi người, mọi nơi.

ISO được thành lập năm 1946 khi đoàn đại biểu từ 25 quốc gia gặp mặt tại Hiệp hội kỹ sư xây dựng ở Luân Đôn và quyết định thành lập một tổ chức quốc tế “để tạo thuận lợi cho hợp tác và thống nhất quốc tế các tiêu chuẩn công nghiệp”. Vào ngày 23/2/1947, tổ chức mới, ISO, chính thức bắt đầu hoạt động. Cơ cấu tổ chức của ISO bao gồm:

- Đại Hội đồng (General Assembly): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất đối với tất cả các công việc của ISO. Đại hội đồng họp toàn thể mỗi năm một lần, gồm tất cả các nước thành viên và quan chức của ISO;

- Hội đồng ISO (ISO Council): chịu trách nhiệm về hầu hết các vấn đề quản lý. Hội đồng họp một năm hai lần gồm 20 thành viên được Đại Hội đồng ISO bầu ra, các cán bộ của ISO và Chủ tịch Ủy ban Phát triển chính sách (CASCO, COPOLCO, DEVCO);

- Ban Quản lý Kỹ thuật (Technical Management Board - TMB): quản lý các hoạt động kỹ thuật. Cơ quan này cũng chịu trách nhiệm về các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn và ban cố vấn chiến lược;

- Ban Thư ký Trung tâm (Central Secretariat): do Tổng Thư ký điều hành;

- Các Ban Kỹ thuật/Tiểu ban kỹ thuật (Technical Committees/Sub - Committees - ISO/TCs/SCs): tiến hành nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn và tài liệu dạng tiêu chuẩn của ISO.

Các thành viên của ISO là các tổ chức tiêu chuẩn hàng đầu các nước và mỗi quốc gia chỉ có một thành viên đại diện. Mỗi thành viên đại diện cho ISO trong nước của mình. Các cá nhân hoặc công ty không thể giữ vai trò thành viên ISO.

ISO có ba loại hình thành viên. Mỗi loại đều có một mức độ tiếp cận và ảnh hưởng khác nhau đối với hệ thống ISO. Trong số 163 thành viên của ISO, có 119 thành viên đầy đủ, 40 thành viên thông tấn và 4 thành viên đăng ký. Điều này giúp ISO tính đến cũng như nhận diện các nhu cầu và năng lực khác nhau của mỗi cơ quan tiêu chuẩn quốc gia.

Thành viên đầy đủ ảnh hưởng đến chiến lược và việc xây dựng tiêu chuẩn ISO bằng cách tham gia và bỏ phiếu trong các cuộc họp về chính sách và kỹ thuật của ISO. Thành viên đầy đủ có quyền bán và chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO tại quốc gia mình.

Thành viên thông tấn tham gia việc xây dựng tiêu chuẩn và chiến lược của ISO bằng cách tham dự các cuộc họp về chính sách và kỹ thuật ISO với tư cách quan sát viên. Các thành viên thông tấn có thể bán và chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO tại quốc gia.

Thành viên đăng ký duy trì việc cập nhật về công việc của ISO nhưng không thể tham gia. Họ không được bán hoặc chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO tại quốc gia.

Ngoài ra còn có 711 tổ chức quốc tế có quan hệ với các Ban Kỹ thuật và Tiểu ban kỹ thuật của ISO.

Hoạt động kỹ thuật của ISO được triển khai bởi 3.555 đơn vị kỹ thuật, trong đó có 247 ban kỹ thuật (TC), 508 tiểu ban kỹ thuật, 2.674 nhóm công tác và 126 nhóm đặc biệt. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, ISO đã xây dựng được 21.478 tiêu chuẩn quốc tế và các tài liệu dạng tiêu chuẩn, trong đó có 27,3% về công nghệ kỹ thuật; 21,8% về công nghệ vật liệu; 17,7% về điện tử, công nghệ thông tin và viễn thông; 10,7% về giao thông vận tải và phân phối hàng hóa; 9,3% về các lĩnh vực chung, cơ sở hạ tầng, khoa học và dịch vụ; 5,6% về nông nghiệp và công nghệ thực phẩm; 4,1% về y tế, sức khỏe và môi trường; 2,5 % về xây dựng và 1,0% về công nghệ đặc biệt. Trong năm 2016, ISO đã tổ chức 1.509 cuộc họp kỹ thuật tại 45 quốc gia, xử lý 4.997 hạng mục công việc với 1.648 hạng mục công việc trong giai đoạn chuẩn bị + 754 dự thảo ban kỹ thuật + 2595 dự thảo tiêu chuẩn quốc tế (DIS) và dự thảo cuối tiêu chuẩn quốc tế (FDIS). công bố 1.381 tiêu chuẩn quốc tế và tài liệu dạng tiêu chuẩn.

Việt Nam (đại diện là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tham gia ISO từ năm 1977 và đã có những đóng góp nhất định cho tổ chức này. Việt Nam đã tham gia Hội đồng ISO trong 3 nhiệm kỳ: 1997 - 1998, 2001 - 2002 và 2004 - 2005; hiện tham gia với tư cách thành viên P (Thành viên chính thức) trong 17 Ban kỹ thuật và Tiểu ban Kỹ thuật của ISO; tham gia với tư cách thành viên O (Thành viên quan sát) trong 70 Ban kỹ thuật và Tiểu ban Kỹ thuật của ISO; là thành viên P của 2 ban phát triển chính sách của ISO: DEVCO (Ban về những vấn đề của các nước đang phát triển), CASCO (Ban Tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp); thành viên O của Ban Chính sách người tiêu dùng COPOLCO và Ban Mẫu chuẩn (REMCO).

## **2. Sự ra đời của bộ tiêu chuẩn ISO 14000**

Hội nghị về môi trường và phát triển của Liên hợp quốc được tổ chức vào tháng 6/1992 tại Rio De Janero Brazil đã đặt ra các vấn đề

khẩn cấp về môi trường và bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn cầu. Tiếp sau Hội nghị Rio 1992, việc xây dựng các tiêu chuẩn về môi trường cũng đã được nêu ra tại hội nghị bàn tròn Uruguay của Hiệp định chung về Thuế quan và mậu dịch (GATT) - tiền thân của tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Tại hội nghị này các nhà đàm phán của các nước thành viên đã thống nhất rằng tiêu chuẩn hóa việc quản lý môi trường sẽ là một đóng góp tích cực cho cho mục tiêu ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và gỡ bỏ các cản kỹ thuật quan trọng trong thương mại.

Trong bối cảnh đó và căn cứ vào các khuyến nghị của Nhóm tư vấn chiến lược về môi trường của ISO/IEC (SAGE), năm 1993, ISO đã quyết định thành lập Ban kỹ thuật ISO/TC 207 về quản lý môi trường để xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý môi trường bao gồm các tiêu chuẩn về hệ thống và các công cụ quản lý môi trường, các phương pháp xác định tác nhân gây ô nhiễm, giá trị giới hạn đối với chất thải, tác động của công nghệ/sản phẩm đối với môi trường. Các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực quản lý môi trường được tập hợp thành bộ tiêu chuẩn ISO 14000.

Cơ cấu của Bộ tiêu chuẩn ISO 14000 được thiết kế theo 3 mảng nội dung chính bao gồm: Hệ thống quản lý; Các công cụ đánh giá và kiểm tra; và Các công cụ hỗ trợ định hướng sản phẩm.

Cho đến nay ISO đã ban hành được 17 tiêu chuẩn (không kể các tài liệu dạng khác) trong đó có 04 tiêu chuẩn về hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001; ISO 14004; ISO 14005; ISO 14006); 01 tiêu chuẩn về kiểm toán môi trường (ISO 14015); 05 tiêu chuẩn về nhãn môi trường (ISO 14020; ISO 14021; ISO 14024; ISO 14025; ISO 14026); 03 tiêu chuẩn về đánh giá kết quả hoạt động môi trường (ISO 14031; ISO 14034; ISO 14063); 04 tiêu chuẩn về đánh giá vòng đời của sản phẩm (ISO 14040; ISO 14044; ISO 14045; ISO 14046); 04 tiêu chuẩn về các vấn đề có liên quan đến quản lý môi trường (ISO 14050; ISO 14051; ISO 14052; ISO 14055-1); 05 tiêu chuẩn về quản lý khí nhà kính (ISO

14064-1; ISO 14064-2; ISO 14064-3; ISO 14065; ISO 14066) thuộc bộ tiêu chuẩn ISO 14000 về quản lý môi trường, trong đó tiêu chuẩn ISO 14001 về hệ thống quản lý môi trường là tiêu chuẩn được ban hành đầu tiên vào năm 1996.

### **3. Phạm vi, mục đích, đối tượng áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 14000**

ISO 14000 là bộ tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý môi trường (EMS) do ISO xây dựng và ban hành nhằm đưa ra các chuẩn mực để xác định, kiểm soát và theo dõi những ảnh hưởng của tổ chức, doanh nghiệp đến môi trường. Từ đó, giảm thiểu các tác động gây tổn hại đến môi trường cũng như đưa ra phương pháp quản lý và cải tiến hệ thống quản lý môi trường cho bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp nào áp dụng nó.

Mục đích của bộ tiêu chuẩn ISO 14000 là đưa cho các tổ chức một khuôn khổ để bảo vệ môi trường và ứng phó với các điều kiện môi trường biến đổi cân bằng với các nhu cầu về kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu cho phép một tổ chức đạt được các kết quả dự kiến đặt ra đối với hệ thống quản lý môi trường của mình.

Cách tiếp cận có hệ thống để quản lý môi trường có thể cung cấp cho cấp quản lý cao nhất các thông tin để xây dựng thành công trong thời gian dài và tạo ra các lựa chọn để đóng góp vào sự phát triển bền vững.

Tiêu chuẩn này, cũng như các tiêu chuẩn khác, không nhằm mục đích nâng cao hoặc thay đổi các yêu cầu pháp lý của tổ chức.

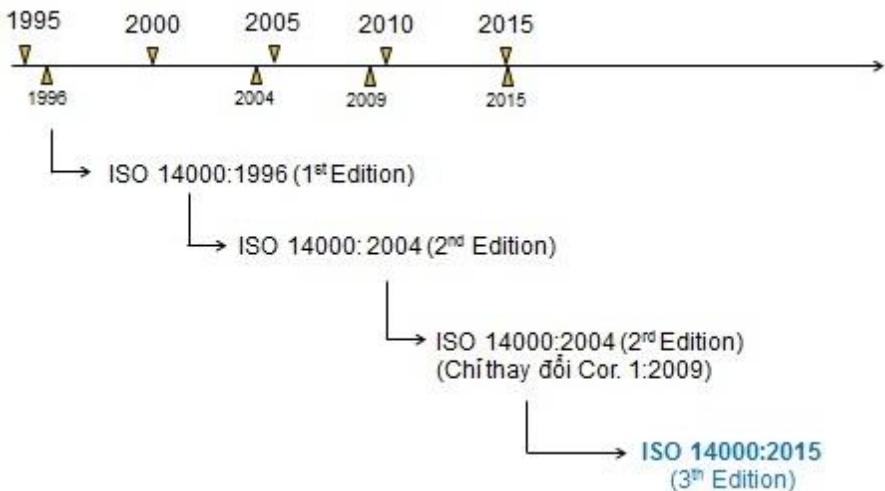
Tiêu chuẩn này có thể áp dụng được cho mọi tổ chức, không phân biệt quy mô, loại hình và bản chất, và vận dụng vào các khía cạnh môi trường nảy sinh từ các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ do một tổ chức xác định mình có thể kiểm soát hoặc gây ảnh hưởng có cân nhắc đến quan điểm về vòng đời. Tiêu chuẩn này không nêu ra các chuẩn mực cụ thể về kết quả hoạt động môi trường.

Các tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn này được thiết lập dành do:

- Các hệ thống quản lý môi trường (Environmental Management Systems): ISO 14001, ISO 14004.
- Các đánh giá về môi trường (Environmental Auditing): ISO 14010, ISO 14011, ISO 14012.
- Các đánh giá về hoạt động môi trường (Environmental Performance Evaluation): ISO 14021.
- Nhãn môi trường (Environmental Labeling): ISO 14020, ISO 14021, ISO 14022, ISO 14023, ISO 14024.
- Đánh giá vòng đời (Life-cycle Assessment): ISO 14040, ISO 14041, ISO 14042, ISO 14043.
- Các khía cạnh môi trường trong các tiêu chuẩn về sản phẩm (Environmental Aspects in Product Standards): ISO 14060.

#### 4. Các phiên bản ISO 14001

ISO 14001 thuộc bộ tiêu chuẩn ISO 14000 và được ban hành lần đầu vào năm 1996, lần thứ hai vào năm 2004 và lần thứ ba vào năm 2015.



Hình 1. Các phiên bản ISO 14001

## **Chương 2**

### **Nội dung chính của ISO 14001:2015**

#### **1. Các yêu cầu của ISO 14001:2015**

##### ***Điều 1: Phạm vi***

Điều khoản này liên quan đến phạm vi của tiêu chuẩn để giúp các tổ chức đạt được các kết quả dự kiến của HTQLMT. Phiên bản mới đề cập đến việc thực hiện HTQLMT có bao gồm xem xét “Quan điểm chu kỳ vòng đời sản phẩm”.

##### ***Điều 2: Tài liệu viện dẫn***

Giống như các phiên bản ISO 14001 trước đây, phiên bản này không có tài liệu viện dẫn để tham khảo. Điều khoản này được duy trì để đảm bảo khuôn khổ đánh số thứ tự giống như các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý khác.

##### ***Điều 3: Thuật ngữ và Định nghĩa***

Thoạt đầu, danh sách các thuật ngữ và định nghĩa có vẻ khó hiểu khi không được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Thay vào đó, cách tiếp cận của ISO khá mới mẻ đối với nhiều người sử dụng, đó là các thuật ngữ và định nghĩa đã được nhóm lại thành các mục tổ chức và lãnh đạo, hoạch định, hỗ trợ, kết quả hoạt động, đánh giá kết quả hoạt động và cải tiến.

Ngoài ra, những người sử dụng phiên bản tiêu chuẩn cũ cũng có thể chú ý đến ý nghĩa của các thuật ngữ khác lần đầu tiên xuất hiện trong ISO 14001, chẳng hạn như “điều kiện môi trường”, “quá trình, nghĩa vụ tuân thủ”, “vòng đời sản phẩm” và “thông tin dạng văn bản.”

##### ***Điều 4: Bối cảnh của Tổ chức***

Điều khoản này cung cấp sự hiểu biết mang tính chiến lược về các vấn đề quan trọng có thể tác động, tích cực hay tiêu cực, cách thức tổ chức quản lý trách nhiệm môi trường đồng thời cung cấp cho tổ chức cơ hội xác định và hiểu các yếu tố và các bên liên quan ảnh

hưởng đến (các) kết quả dự kiến của HTQLMT. Đây cũng là phần đáp ứng khái niệm về hành động phòng ngừa trong phiên bản cũ.

Thứ nhất, tổ chức cần phải xác định các vấn đề bên ngoài và nội bộ liên quan đến mục đích của mình, ví dụ đầu là các vấn đề liên quan, cả bên ngoài và nội bộ, có tác động hoặc ảnh hưởng đến khả năng của tổ chức để đạt được (các) kết quả dự kiến của HTQLMT.

Cần phải lưu ý rằng thuật ngữ “vấn đề” không chỉ bao gồm các vấn đề của hành động phòng ngừa trong tiêu chuẩn trước đây, mà còn là các vấn đề mà HTQLMT phải giải quyết như nghĩa vụ tuân thủ mà tổ chức phải thiết lập cho HTQLMT. Điều quan trọng là những vấn đề đó phải bao gồm không chỉ các điều kiện môi trường mà tổ chức tác động đến mà còn cả các điều kiện mà tổ chức bị ảnh hưởng. Hướng dẫn khái quát bổ sung về “vấn đề” được đưa ra trong Điều khoản 5.3 của tiêu chuẩn ISO 31000:2009.

Thứ hai, tổ chức phải xác định “các bên liên quan” có ảnh hưởng đến HTQLMT, thuật ngữ “các bên liên quan” được đề cập nổi bật hơn trong phiên bản này. Những nhóm này có thể bao gồm khách hàng, cộng đồng, nhà cung cấp và các tổ chức phi chính phủ. Xác định các nhu cầu và mong đợi các bên liên quan giờ đây là một phần của việc thiết lập bối cảnh cho việc điều hành của HTQLMT. Mỗi tổ chức sẽ xác định nhóm “các bên liên quan” riêng và điều này có thể thay đổi theo thời gian.

Khi bối cảnh được thiết lập, phạm vi của HTQLMT phải được xác định. Các đối tượng sử dụng các phiên bản trước đây phải xem xét phạm vi hiện tại và đáp ứng các yêu cầu cụ thể.

Cuối cùng, yêu cầu của Điều khoản 4 là thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến thường xuyên HTQLMT phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn. Điều này yêu cầu áp dụng cách tiếp cận quá trình và mặc dù mỗi tổ chức khác nhau, thông tin dạng văn bản như sơ đồ quá trình hoặc thủ tục được viết ra có thể được dùng để hỗ trợ yêu cầu này.



### ***Điều 5: Lãnh đạo***

Điều khoản này đặt ra các yêu cầu về “lãnh đạo cao nhất” là người hoặc nhóm người chỉ đạo và kiểm soát tổ chức ở mức cao nhất. Lưu ý rằng nếu tổ chức áp dụng HTQLMT là một phần của tổ chức lớn, thì thuật ngữ “lãnh đạo cao nhất” đề cập đến tổ chức nhỏ đó. Mục đích của các yêu cầu này là thể hiện sự lãnh đạo và cam kết lãnh đạo từ cấp cao và tích hợp quản lý môi trường vào các quá trình kinh doanh.

Lãnh đạo cao nhất phải thể hiện sự tham gia nhiều hơn vào hệ thống quản lý và phải đảm bảo các yêu cầu được tích hợp vào các quá trình của tổ chức cũng như chính sách và các mục tiêu phù hợp với định hướng chiến lược của tổ chức. Trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo cao nhất là thiết lập chính sách môi trường, và tiêu chí xác định các đặc tính và tính chất của chính sách đó. Điều này có thể bao gồm các cam kết cụ thể đối với bối cảnh của tổ chức vượt ra ngoài những cam kết được yêu cầu trực tiếp, ví dụ như “bảo vệ môi trường”.

Điều khoản này cũng tập trung nhiều hơn vào lãnh đạo cao nhất để cam kết cải tiến HTQLMT nhằm cải thiện kết quả hoạt động môi trường. Trao đổi thông tin cũng là một điểm chính và lãnh đạo cao nhất có trách nhiệm đảm bảo HTQLMT luôn sẵn sàng, được truyền đạt, duy trì và được các bên hiểu đúng.

Cuối cùng, Điều khoản đặt ra các yêu cầu đối với lãnh đạo cao nhất nhằm phân công trách nhiệm và thẩm quyền liên quan để “tạo điều kiện cho quản lý môi trường”, nhấn mạnh hai vai trò cụ thể liên quan đến sự tuân thủ của HTQLMT với tiêu chuẩn ISO 14001 và báo cáo về kết quả hoạt động HTQLMT.

### ***Điều 6: Hoạch định***

Xét một cách tổng thể, Điều khoản 6 đem lại sự thay đổi lớn nhất cho người dùng so với các phiên bản trước đây của tiêu chuẩn. Cùng với Điều khoản 4.1 “Bối cảnh của tổ chức” và 4.2 “Các bên liên quan”.

Điều khoản này đưa ra một cách thức mới để xác định và quản lý các hành động phòng ngừa. Điều khoản tập trung vào triển khai và áp dụng các quá trình hoạch định hơn là thủ tục để xử lý các yếu tố và rủi ro liên quan.

Phần đầu tiên của Điều khoản này xác định những gì cần được xem xét, xác định và giải quyết khi thiết lập, thực hiện và duy trì các quá trình để đáp ứng các yêu cầu của điều khoản hoạch định. Điều khoản 6.2.1 yêu cầu tổ chức xác định các khía cạnh môi trường của những hoạt động, sản phẩm và dịch vụ mà tổ chức có thể kiểm soát và tác động trong phạm vi xác định. Điều này phù hợp với các phiên bản trước đó của tiêu chuẩn. Lần đầu tiên, có một tham chiếu rõ ràng đến các tình huống bất thường và khẩn cấp. Quan trọng hơn nữa, các tham chiếu xem xét quan điểm về chu trình sản phẩm và điều khoản làm nổi bật các khía cạnh quan trọng mà có thể làm tăng rủi ro có lợi và bất lợi. Trong viện dẫn đến các nguyên tắc và hướng dẫn được đưa ra trong tiêu chuẩn ISO 31000, Điều khoản này bây giờ là một tiền đề để nhận biết rủi ro.

Tương tự như các yêu cầu trong phiên bản 2004, một yếu tố khác trong Điều khoản này là thuật ngữ ‘các yêu cầu tuân thủ’ thay thế cho thuật ngữ “yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác” được sử dụng trong các phiên bản trước đây, mặc dù yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác là một thuật ngữ được thừa nhận. Trong nhiều trường hợp, cách tiếp cận cơ bản đến việc xác định và sử dụng thông tin của tổ chức liên quan đến lĩnh vực này vẫn đáp ứng các yêu cầu mới.

Điều khoản 6.1.1 là một yêu cầu mới cho tổ chức nhằm xác định các rủi ro và cơ hội phát sinh từ Điều khoản 4.1 “Bối cảnh của tổ chức”, Điều khoản 4.2 “Các bên liên quan”, Điều khoản 6.1.2 “Các khía cạnh môi trường” và cuối cùng là Điều khoản 6.1.3 “Các nghĩa vụ tuân thủ”. Vì rủi ro được xác định là “tác động của sự không chắc chắn đến các mục tiêu môi trường” nên có sự kết nối trực tiếp đến các kết quả dự kiến của HTQLMT, bao gồm các nguyên tắc cơ bản như ngăn ngừa ô nhiễm và duy trì sự tuân thủ pháp luật.

Điều khoản này có các yêu cầu mới về “hoạch định việc thực hiện các hành động”, với cách tiếp cận toàn diện hơn theo yêu cầu của điều khoản trước và hoạch định các hành động ở một mức độ chi tiết hơn. Điều này sẽ đảm bảo rằng các kết quả đầu ra của quá trình hoạch định hoàn chỉnh và đầy đủ để tạo thành một nền tảng vững chắc cho hệ thống.

Cuối cùng, phần cuối của điều khoản xem xét “các mục tiêu môi trường và lập kế hoạch để đạt được những mục tiêu đó”. Tổ chức phải thiết lập các mục tiêu về môi trường tại các phòng ban chức năng và các cấp liên quan. Mục tiêu môi trường phải nhất quán với chính sách môi trường, có thể đo lường, giám sát, truyền thông và cập nhật.

Khi lập kế hoạch để đạt được các mục tiêu đó, phiên bản mới có một yêu cầu cụ thể để xác định cách đánh giá kết quả của hành động này bằng các chỉ số để theo dõi sự tiến bộ. Để có thêm hướng dẫn về việc thiết lập các chỉ số kết quả hoạt động có liên quan đến quản lý môi trường, vui lòng xem Tiêu chuẩn ISO 14031 - Hướng dẫn đánh giá kết quả hoạt động môi trường.

### ***Điều 7: Hỗ trợ***

Điều khoản này bắt đầu với một yêu cầu theo đó tổ chức phải xác định và cung cấp các nguồn lực cần thiết để thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến thường xuyên HTQLMT. Nói một cách đơn giản, đây là một yêu cầu bao gồm tất cả nhu cầu về nguồn lực cho HTQLMT.

Điều khoản tiếp tục với các yêu cầu về năng lực và nhận thức, tương tự như trong tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Tổ chức sẽ cần phải xác định năng lực cần thiết của những người làm việc dưới sự kiểm soát của tổ chức, có ảnh hưởng đến hoạt động môi trường của tổ chức, khả năng thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ và đảm bảo họ được đào tạo thích hợp. Trong Điều khoản này có một yêu cầu lưu giữ thông tin dạng văn bản là bằng chứng về năng lực.

Ngoài ra, tổ chức cần phải đảm bảo rằng tất cả các cá nhân làm việc dưới sự kiểm soát nhận thức được chính sách môi trường, cách

thức công việc của họ có thể ảnh hưởng đến chính sách và những tác động của việc không phù hợp với HTQLMT. Ngoài ra, họ cần phải nhận thức được sự đóng góp của họ vào hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường bao gồm cả những lợi ích của việc tăng cường kết quả hoạt động môi trường. Phiên bản mới cũng có các yêu cầu bổ sung bao gồm cả trao đổi thông tin nội bộ và bên ngoài.

Cuối cùng, có các yêu cầu đối với “thông tin dạng văn bản”, thuật ngữ mới thay thế thuật ngữ “tài liệu” và “hồ sơ” trong tiêu chuẩn năm 2004. Những yêu cầu này liên quan đến việc tạo ra và cập nhật thông tin dạng văn bản và kiểm soát thông tin đó. Các yêu cầu này tương tự như các yêu cầu trong tiêu chuẩn ISO 14001:2015 nhằm kiểm soát tài liệu và hồ sơ.

### ***Điều 8: Điều hành***

Điều khoản này đề cập đến việc thực hiện các kế hoạch và quy trình được xác định liên quan đến cả hai Điều khoản 6.1 và 6.2. Ngoài ra, có các yêu cầu mới cụ thể hơn, liên quan đến việc kiểm soát hoặc ảnh hưởng các quá trình thuê ngoài.

Một sự thay đổi lớn cho đối tượng sử dụng các tiêu chuẩn trước có liên quan đến các yêu cầu mới rộng hơn để xem xét một số khía cạnh điều hành “phù hợp với quan điểm về vòng đời sản phẩm”. Điều này có nghĩa là cần xem xét nghiêm túc đến tác động môi trường thực tế hoặc tiềm năng xảy ra ở đầu nguồn và cuối nguồn của tổ chức dựa trên hoạt động bị ảnh hưởng hoặc (nếu có thể) bị kiểm soát.

Các lĩnh vực mới được nêu chi tiết tại Điều khoản này bao gồm việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ, các kiểm soát để đảm bảo rằng yêu cầu về môi trường liên quan đến thiết kế, cung cấp, sử dụng và xử lý sản phẩm và dịch vụ của tổ chức được xem là ở giai đoạn thích hợp. Tổ chức phải xem xét nhu cầu cung cấp thông tin về các tác động môi trường có ý nghĩa tiềm năng liên quan đến việc chuyên chở, sử dụng, xử lý cuối cùng đối với sản phẩm và dịch vụ.

### ***Điều 9: Đánh giá kết quả hoạt động***

Đánh giá kết quả hoạt động bao gồm phần lớn những gì đã nêu tại Điều khoản 4.5 và 4.6 trong phiên bản 2004. Một khuyến nghị chung là các tổ chức cần xác định những thông tin mà họ cần để đánh giá kết quả hoạt động môi trường và tính hiệu lực. Từ những “thông tin cần thiết” phải xác định những điều cần đo lường và theo dõi, khi nào, ai và như thế nào. Thông tin dạng văn bản cung cấp bằng chứng về điều này phải được lưu giữ lại.

Phiên bản mới có các yêu cầu chi tiết hơn trong điều khoản 9.1.2, xung quanh việc đánh giá sự tuân thủ, đặc biệt là yêu cầu duy trì “kiến thức và hiểu biết về tình trạng phù hợp của tổ chức với các nghĩa vụ tuân thủ”.

Cũng cần phải thực hiện đánh giá nội bộ tại các thời điểm theo kế hoạch cùng với sự xem xét của lãnh đạo để xem xét hệ thống quản lý của tổ chức, đồng thời đảm bảo hệ thống vẫn tiếp tục thích hợp, đầy đủ và có hiệu lực.

### ***Điều 10: Cải tiến***

Do tiêu chuẩn có cấu trúc mới và tập trung vào rủi ro, không có các yêu cầu cụ thể cho hành động phòng ngừa trong điều khoản này. Tuy nhiên, có một số yêu cầu mới chi tiết hơn đối với hành động khắc phục. Yêu cầu đầu tiên là phải có hành động đối với sự không phù hợp để kiểm soát và khắc phục sự không phù hợp và xử lý hậu quả. Yêu cầu thứ hai là phải xác định xem có những sự không phù hợp tương tự hoặc có khả năng xảy ra ở nơi nào đó trong tổ chức, có các hành động khắc phục phù hợp trong toàn tổ chức nếu cần thiết. Mặc dù khái niệm về hành động phòng ngừa đã mở rộng nhưng vẫn cần phải xem xét những sự không phù hợp tiềm ẩn, như là kết quả của sự không phù hợp thực tế.

Yêu cầu về cải tiến thường xuyên đã được mở rộng để đảm bảo tính phù hợp và đầy đủ của HTQLMT cũng như hiệu lực của hệ thống được xem xét theo kết quả hoạt động môi trường được cải tiến.

## **2. Các yếu tố chính của ISO 14001:2015**

### ***Cam kết và chính sách môi trường***

Lãnh đạo cao nhất phải thể hiện vai trò lãnh đạo và cam kết tôn trọng hệ thống quản lý môi trường bằng cách:

- Có trách nhiệm về hiệu lực của HTQLMT;
- Đảm bảo chính sách môi trường và mục tiêu môi trường được thiết lập, và tương thích với định hướng chiến lược và trong bối cảnh của tổ chức;
- Đảm bảo việc tích hợp HTQLMT vào các quá trình kinh doanh của tổ chức;
- Đảm bảo sẵn có các nguồn lực cần thiết cho HTQLMT;
- Truyền đạt về tầm quan trọng của một HTQLMT có hiệu lực và phù hợp với các yêu cầu của HTQLMT;
- Đảm bảo HTQLMT đạt được kết quả như đã dự kiến;
- Chỉ đạo và hỗ trợ mọi người để đóng góp vào hiệu lực của HTQLMT;
- Thúc đẩy cải tiến liên tục;
- Hỗ trợ các quản lý thể hiện vai trò lãnh đạo của họ khi áp dụng HTQLMT vào lĩnh vực họ chịu trách nhiệm.

Lãnh đạo cao nhất phải thiết lập, thực hiện và duy trì chính sách môi trường trong phạm vi xác định của HTQLMT:

- Phù hợp với mục đích của tổ chức và bối cảnh của tổ chức, bao gồm bản chất, quy mô và các tác động đến môi trường của hoạt động của tổ chức;
- Cung cấp khuôn khổ cho việc thiết lập các mục tiêu môi trường;
- Các cam kết để ngăn ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường cụ thể với bối cảnh của tổ chức;
- Cam kết để thỏa mãn các nghĩa vụ tuân thủ;
- Cam kết về cải tiến liên tục của hệ thống quản lý môi trường để kết quả hoạt động môi trường của tổ chức.

Chính sách môi trường phải:

- Được duy trì dưới dạng thông tin được văn bản hóa;
- Được truyền đạt trong nội bộ tổ chức;
- Sẵn có với các bên quan tâm.

### ***Hoạch định***

Khi hoạch định hệ thống quản lý môi trường, các doanh nghiệp, tổ chức phải xem xét:

- Các vấn đề bên trong và bên ngoài có liên quan đến mục đích và có ảnh hưởng đến khả năng đạt được các kết quả dự kiến của hệ thống quản lý môi trường của mình. Những vấn đề trên bao gồm điều kiện môi trường có khả năng ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi chính bản thân doanh nghiệp, tổ chức;

- Các bên quan tâm có liên quan đến hệ thống quản lý môi trường; các nhu cầu và mong đợi (có nghĩa là yêu cầu) của các bên quan tâm này và trong số những nhu cầu và mong đợi đó, những cái nào trở thành nghĩa vụ tuân thủ;

- Phạm vi hệ thống quản lý môi trường của doanh nghiệp, tổ chức;
- Xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến khía cạnh môi trường.

Thực hiện và hành động: Tổ chức phải lập kế hoạch:

- Thực hiện các hành động để giải quyết:

+ Các khía cạnh môi trường có ý nghĩa của mình;

+ Các nghĩa vụ phải tuân thủ;

+ Rủi ro và cơ hội cần được giải quyết.

- Cách thức:

+ Tích hợp và thực hiện các hành động vào các quá trình hệ thống quản lý môi trường hoặc các quá trình kinh doanh khác;

+ Đánh giá hiệu quả của những hành động này.

Khi lập kế hoạch các hoạt động này, tổ chức phải xem xét lựa chọn công nghệ và tài chính của nó, các yêu cầu hoạt động và kinh doanh.

### ***Kiểm tra và hành động khắc phục***

Giám sát và đo: Tiến hành thủ tục giám sát và đo tiến trình của

các dự án nhằm đạt được các mục tiêu đã đặt ra, hiệu quả hoạt động của các quá trình so với các tiêu chí đã đặt ra, định kỳ kiểm tra sự tuân thủ của tổ chức với các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của mình.

Đánh giá sự tuân thủ: Tổ chức cần chứng minh rằng tổ chức đã đánh giá sự tuân thủ với các yêu cầu của pháp luật đã định rõ.

### ***Yêu cầu của pháp luật***

Trong quá trình thực hiện, duy trì và cải tiến HTQLMT theo yêu cầu tiêu chuẩn ISO 14001:2015, việc đáp ứng yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác là một trong các mục tiêu quan trọng của tiêu chuẩn. Yêu cầu pháp luật là một yếu tố có liên quan mật thiết đến quá trình thực hiện HTQLMT, từ việc xác định các khía cạnh môi trường, thiết lập mục tiêu/chỉ tiêu đến hoạt động đánh giá sự tuân thủ.

Một trong những yêu cầu của tiêu chuẩn ISO là cập nhật yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác, đồng thời phải xem xét đến các yêu cầu này trong quá trình thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường. Chính vì vậy, nếu như các yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác không được cập nhật một cách thường xuyên và đầy đủ thì hàng loạt yếu tố của HTQLMT không được thực hiện theo. Đồng thời, quá trình xem xét các yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác để áp dụng vào HTQLMT cũng không được thực hiện. Các biện pháp sau đây thường được áp dụng để cập nhật nội dung này:

- Thông qua công báo;
- Dựa vào các trang web;
- Thông tin với đơn vị tư vấn hệ thống quản lý môi trường;
- Thông qua cơ quan quản lý môi trường địa phương;
- Thông qua đơn vị tư vấn luật;
- Định kỳ liên hệ cơ quan quản lý môi trường địa phương về các văn bản mới được ban hành.

Các yêu cầu pháp luật mới được ban hành có thể làm thay đổi đến



HTQLMT đang được triển khai. Những sự thay đổi thông thường tập trung vào các yếu tố sau:

- Khía cạnh môi trường và khía cạnh môi trường có ý nghĩa;
- Thiết lập mục tiêu và chỉ tiêu cũng như chương trình quản lý môi trường;
- Giám sát và đo các chỉ tiêu môi trường;
- Đánh giá sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác;
- Báo cáo xem xét lãnh đạo.

Trên cơ sở so sánh với yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác mới được ban hành, các doanh nghiệp, tổ chức có thể phát hiện được các vấn đề chưa đáp ứng được yêu cầu và phải xúc tiến các hành động khắc phục /phòng ngừa để đảm bảo hệ thống luôn được duy trì và cải tiến.

- Sự không phù hợp và hành động khắc phục, phòng ngừa: Thực hiện các thủ tục nhằm đưa ra các hành động khắc phục và phòng ngừa phù hợp khi xảy ra những sự không phù hợp của HTQLMT như các vấn đề về kiểm soát quá trình, không tuân thủ với các yêu cầu của pháp luật, sự cố về môi trường.

- Hồ sơ: Thực hiện thủ tục lưu giữ hồ sơ của HTQLMT, các hồ sơ có thể bao gồm các hồ sơ về giám sát quá trình; các hồ sơ về nhà thầu và nhà cung cấp, các hồ sơ về sự cố, các hồ sơ về thử nghiệm và sự chuẩn bị sẵn sàng với các tình huống khẩn cấp, hồ sơ về các cuộc họp môi trường, hồ sơ pháp luật...

- Đánh giá HTQLMT: Thực hiện thủ tục đánh giá HTQLMT và các hoạt động của tổ chức nhằm xác nhận sự tuân thủ với HTQLMT và với tiêu chuẩn ISO 14001. Báo cáo kết quả đánh giá tới lãnh đạo cấp cao.

Thông thường chu kỳ đánh giá là 01 năm/lần nhưng tần suất có thể thay đổi phụ thuộc vào mức độ quan trọng của các hoạt động.

### ***Xem xét của lãnh đạo***

Lãnh đạo cao nhất phải định kỳ xem xét HTQLMT của tổ chức, theo hoạch định để đảm bảo tính ổn định, thích hợp và hiệu lực của hệ thống.

Xem xét của lãnh đạo phải bao gồm các nội dung:

- Tình trạng của các hành động từ lần xem xét trước;
  - Các thay đổi trong:
    - + Các vấn đề bên trong và bên ngoài liên quan đến HTQLMT;
    - + Nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan, bao gồm các nghĩa vụ tuân thủ;
    - + Các khía cạnh môi trường có ý nghĩa;
    - + Các rủi ro và cơ hội.
  - Mức độ đạt được các mục tiêu môi trường;
  - Thông tin về kết quả hoạt động môi trường của tổ chức, bao gồm xu hướng về:
    - + Các điểm không phù hợp và hành động khắc phục;
    - + Các kết quả giám sát và đo lường;
    - + Sự phù hợp với các nghĩa vụ tuân thủ;
    - + Các kết quả đánh giá.
  - Thỏa đáng của nguồn lực;
  - Thông tin liên quan từ các bên quan tâm, bao gồm cả khiếu nại;
  - Các cơ hội cho cải tiến liên tục.
- Đầu ra của xem xét lãnh đạo phải bao gồm:
- Kết luận về sự phù hợp, đầy đủ và hiệu lực một cách liên tục của HTQLMT;
  - Quyết định liên quan đến cơ hội cải tiến liên tục;
  - Quyết định liên quan tới sự cần thiết cho bất cứ thay đổi trong hệ HTQLMT, bao gồm cả nguồn lực;
  - Hành động nếu cần, khi không đạt được mục tiêu môi trường;
  - Các cơ hội để cải thiện việc tích hợp HTQLMT với các quá trình kinh doanh khác;
  - Bất cứ hành động nhằm định hướng chiến lược của tổ chức.
- Tổ chức phải duy trì thông tin dạng văn bản như là bằng chứng về kết quả của xem xét của lãnh đạo.

### **3. Các bước triển khai xây dựng HTQLMT theo ISO 14001**

#### ***Bước 1: Xây dựng chính sách môi trường***

Chính sách môi trường là kim chỉ nam cho việc áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý môi trường của tổ chức sao cho tổ chức có thể duy trì và có khả năng nâng cao kết quả hoạt động môi trường của mình. Do vậy, chính sách cần phản ánh sự cam kết của lãnh đạo cao nhất về việc tuân theo các yêu cầu của luật pháp và các yêu cầu khác được áp dụng, về ngăn ngừa ô nhiễm và cải tiến liên tục. Đây là giai đoạn đầu của cấu trúc HTQLMT, là nền tảng để xây dựng và thực hiện HTQLMT. Chính sách môi trường phải được xem xét thường xuyên để đảm bảo hệ thống được thực hiện và đầy đủ.

#### ***Bước 2: Lập kế hoạch về quản lý môi trường***

Đây là giai đoạn Lập kế hoạch trong chu trình PDCA: Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Đánh giá. Giai đoạn lập kế hoạch được thiết lập một cách hiệu quả là khi tổ chức phải đạt được sự tuân thủ với các yêu cầu về pháp luật và tuân thủ với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001 và những mong đợi kết quả môi trường do chính mình lập ra. Các công việc cần thực hiện trong giai đoạn này gồm:

- Xác định các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác về môi trường mà tổ chức/doanh nghiệp phải tuân thủ, các yêu cầu này có thể bao gồm: các yêu cầu pháp luật của quốc tế, quốc gia; các yêu cầu pháp luật của khu vực/tỉnh/ngành; các yêu cầu pháp luật của chính quyền địa phương.

- Xác định các khía cạnh môi trường có ý nghĩa: Tổ chức cần xác định các khía cạnh môi trường trong phạm vi HTQLMT của mình, có tính đến đầu vào và đầu ra. Đây là một hoạt động rất quan trọng trong việc xây dựng và áp dụng HTQLMT. Khi xác định khía cạnh môi trường cần tính đến các hoạt động, quá trình kinh doanh có liên quan đến khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại... hay các vấn đề về ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi

trường đất và nước ngầm... sử dụng nguyên liệu thô và nguồn tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề môi trường của địa phương và cộng đồng xung quanh.

Thiết lập mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình quản lý môi trường nhằm đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu đặt ra. Mỗi chương trình cần mô tả cách thức tổ chức sẽ đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu của mình, bao gồm cả thời gian, các nguồn lực cần thiết và người chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình này.

### ***Bước 3: Thực hiện và điều hành***

Giai đoạn thứ ba của mô hình cung cấp các công cụ, các qui trình và các nguồn lực cần thiết để vận hành HTQLMT một cách bền vững. Giai đoạn thực hiện và điều hành đưa HTQLMT vào hoạt động. Giai đoạn này yêu cầu cập nhật liên tục những thay đổi, như phân công lại trách nhiệm cho các nhân viên khi các hoạt động hoặc sản phẩm của tổ chức thay đổi, hay những thay đổi nhu cầu đào tạo theo thời gian, hay chính sách và các thủ tục thông qua sự cải tiến liên tục. Các công việc cần thực hiện trong giai đoạn này gồm:

- Cơ cấu và trách nhiệm: Tổ chức chỉ định một hoặc một nhóm người có trách nhiệm và quyền hạn để thực hiện và duy trì HTQLMT và cung cấp các nguồn lực cần thiết;

- Năng lực, đào tạo và nhận thức: Thực hiện các nội dung đào tạo thích hợp cho các đối tượng quản lý, các nhóm nhân công, nhóm quản lý dự án và các cán bộ điều hành chủ chốt của nhà máy;

- Thông tin liên lạc: Thiết lập và triển khai hệ thống thông tin nội bộ và bên ngoài nhằm tiếp nhận và phản hồi các thông tin về môi trường và phổ biến các thông tin cho những cá nhân/phòng ban liên quan. Các thông tin này thường bao gồm: luật định mới, thông tin của các nhà cung cấp, khách hàng và cộng đồng xung quanh, và phổ biến các thông tin về hệ thống quản lý môi trường tới người lao động;

- Văn bản hóa tài liệu của HTQLMT: Tài liệu của HTQLMT có thể bao gồm: sổ tay, các quy trình và các hướng dẫn sử dụng. Theo

tiêu chuẩn, có 11 yêu cầu cần được lập thành văn bản, và các hướng dẫn công việc. Nếu tổ chức đã có HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001, có thể kết hợp 6 quy trình cơ bản của HTQLCL với HTQLMT;

- Kiểm soát điều hành: Thực hiện các quy trình điều hành (các hướng dẫn công việc để kiểm soát các khía cạnh môi trường quan trọng của các quá trình sản xuất và các hoạt động khác mà đã được tổ chức xác định. Tổ chức cần lưu ý đến các khía cạnh môi trường có ý nghĩa liên quan đến các hoạt động và sản phẩm của các nhà thầu và nhà cung cấp;

- Sự chuẩn bị và ứng phó với tình trạng khẩn cấp: Thực hiện các quy trình nhằm xác định các tình trạng khẩn cấp tiềm ẩn và giảm thiểu tác động nếu tình trạng đó xảy ra (ví dụ: cháy nổ, rò rỉ các nguyên vật liệu nguy hại).

#### ***Bước 4: Kiểm tra và hành động khắc phục***

Giai đoạn thứ tư của mô hình thể hiện hoạt động vận hành của hệ thống HTQLMT, đây là giai đoạn để xem xét cải tiến quá trình hoặc quyết định những thay đổi cho các giai đoạn khác. Giai đoạn thể hiện bước Kiểm tra trong chu trình PDCA. Các công việc cần thực hiện trong giai đoạn này gồm:

- Giám sát và đo: Tiến hành thủ tục giám sát và đo tiến trình của các dự án nhằm đạt được các mục tiêu đã đặt ra, hiệu quả hoạt động của các quá trình so với các tiêu chí đã đặt ra, định kỳ kiểm tra sự tuân thủ của tổ chức với các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của mình.

- Đánh giá sự tuân thủ: Tổ chức cần chứng minh rằng tổ chức đã đánh giá sự tuân thủ với các yêu cầu của pháp luật đã định rõ.

- Sự không phù hợp và hành động khắc phục và phòng ngừa: Thực hiện các thủ tục nhằm đưa ra các hành động khắc phục và phòng ngừa phù hợp khi xảy ra những sự không phù hợp của HTQLMT như các vấn đề về kiểm soát quá trình, không tuân thủ với các yêu cầu của pháp luật, sự cố về môi trường.

- Hồ sơ: thực hiện thủ tục lưu giữ hồ sơ của HTQLMT, các hồ sơ có thể bao gồm: các hồ sơ về giám sát quá trình; các hồ sơ về nhà thầu và nhà cung cấp, các hồ sơ về sự cố, các hồ sơ về thử nghiệm và sự chuẩn bị sẵn sàng với các tình huống khẩn cấp, hồ sơ về các cuộc họp môi trường, hồ sơ pháp luật...

- Đánh giá HTQLMT: thực hiện thủ tục đánh giá HTQLMT và các hoạt động của tổ chức nhằm xác nhận sự tuân thủ với HTQLMT và với tiêu chuẩn ISO 14001. Cần báo cáo kết quả đánh giá tới lãnh đạo cấp cao. Thông thường chu kỳ đánh giá là một năm/1 lần nhưng tần suất có thể thay đổi phụ thuộc vào mức độ quan trọng của các hoạt động

#### ***Bước 5: Xem xét của lãnh đạo***

Là giai đoạn thứ năm và là giai đoạn cuối của mô hình liên quan đến hoạt động xem xét của lãnh đạo về HTQLMT. Quá trình xem xét yêu cầu thu thập các thông tin liên quan tới HTQLMT và thông báo các thông tin này tới lãnh đạo cấp cao theo kế hoạch định trước. Mục đích của quá trình xem xét này gồm:

- Đảm bảo tính phù hợp liên tục của HTQLMT;
- Xác định tính đầy đủ;
- Thẩm tra tính hiệu quả của hệ thống;
- Tạo điều kiện cải tiến liên tục HTQLMT, các quá trình và thiết bị môi trường...

Từ kết quả xem xét của lãnh đạo về các thiết bị và nhân lực sử dụng trong quá trình áp dụng HTQLMT cũng như các kết quả hoạt động về môi trường, tổ chức sẽ quyết định được điều kiện hiện tại có thể chấp nhận được, và cần phải thay đổi những gì. Giai đoạn này là bước Đánh giá trong chu trình PDCA.

## Phần hai HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

### Chương 1 Hướng dẫn khảo sát, đánh giá thực trạng doanh nghiệp theo yêu cầu ISO 14001:2015

#### **1. Am hiểu về doanh nghiệp và bối cảnh của doanh nghiệp**

Doanh nghiệp phải xác định các vấn đề bên ngoài và nội bộ có liên quan đến mục đích của doanh nghiệp và có ảnh hưởng đến khả năng đạt được các đầu ra dự kiến của HTQLMT. Những vấn đề này bao gồm các điều kiện môi trường bị ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

#### **2. Hiểu được nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm**

Doanh nghiệp phải xác định:

- Các bên quan tâm có liên quan đến HTQLMT;
- Nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm có liên quan này;
- Các yêu cầu hoặc mong đợi nào là yêu cầu phải tuân thủ.

#### **3. Xác định phạm vi của hệ thống quản lý môi trường**

Doanh nghiệp phải xác định ranh giới và phạm vi áp dụng của HTQLMT.

Khi xác định phạm vi, doanh nghiệp phải xem xét:

- Các vấn đề bên ngoài và nội bộ;
- Các nghĩa vụ phải tuân thủ;
- Các đơn vị tổ chức, chức năng và ranh giới vật lý của mình;
- Các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp;
- Thẩm quyền và khả năng thực hiện các hoạt động và ảnh hưởng của doanh nghiệp.

Khi phạm vi được xác định, tất cả các hoạt động, các sản phẩm và dịch vụ thuộc phạm vi đó cần được bao gồm trong HTQLMT.

Phạm vi phải sẵn có theo hình thức thông tin dạng văn bản và sẵn sàng cho các bên quan tâm.

#### **4. Hệ thống quản lý môi trường**

Để đạt được các đầu ra dự kiến, cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện, doanh nghiệp cần phải đánh giá thực trạng của mình theo các yêu cầu của HTQLMT theo ISO 14001.

Doanh nghiệp phải thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến liên tục HTQLMT, bao gồm cả các quá trình cần thiết và sự tương tác của chúng theo các yêu cầu của tiêu chuẩn này.

Doanh nghiệp phải xem xét tổ chức và bối cảnh của doanh nghiệp, nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm khi lập và duy trì HTQLMT.

### **Chương 2**

#### **Các bước xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý môi trường**

##### **1. Cam kết của lãnh đạo**

Lãnh đạo doanh nghiệp có vai trò quyết định trong việc xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục HTQLMT.

Lãnh đạo doanh nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu của HTQLMT được tích hợp vào các quá trình của doanh nghiệp, được thực hiện đầy đủ và có hiệu lực.

Cam kết của lãnh đạo đối với việc xây dựng và thực hiện HTQLMT có thể được thể hiện thông qua các hoạt động sau:

- Thường xuyên truyền đạt cho mọi nhân viên trong doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc triển khai, áp dụng HTQLMT;
- Đảm bảo sẵn có các nguồn lực cần thiết cho HTQLMT;
- Đưa ra và duy trì chính sách, mục tiêu môi trường;
- Theo dõi tiến trình thực hiện HTQLMT, có thể họp Ban lãnh đạo định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá kết quả thực hiện HTQLMT và xem xét các cơ hội cải tiến của hệ thống.



## **2. Chuẩn bị và lập kế hoạch tiến hành dự án**

Nghiên cứu, tìm hiểu cụ thể về ISO 14001:2015.

Thành lập ban chỉ đạo dự án ISO 14001:2015. Thành viên ban chỉ đạo phải có các kiến thức cơ bản về môi trường và HTQLMT theo ISO 14001:2015. Bổ nhiệm đại diện lãnh đạo về môi trường.

Phân tích bối cảnh doanh nghiệp, các vấn đề nội bộ và bên ngoài doanh nghiệp, những bên liên quan, những ảnh hưởng đến môi trường. So sánh với các điều khoản luật hiện hành và những yêu cầu khác có liên quan.

Xác định các rủi ro/mối nguy có ảnh hưởng đến môi trường từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp có thể sử dụng một số phương pháp dưới đây để kiểm tra các thủ tục và thực tế quản lý môi trường hiện có:

- phỏng vấn những người đã hay đang làm việc cho hoặc trên danh nghĩa của doanh nghiệp để quyết định phạm vi các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ trước đây và hiện tại của doanh nghiệp;

- đánh giá các nguồn thông tin trong và ngoài đã có giữa các bên hữu quan của doanh nghiệp, bao gồm những khiếu nại, các vấn đề liên quan đến yêu cầu pháp luật được áp dụng và các yêu cầu khác mà doanh nghiệp tán thành tuân thủ, các vấn đề về môi trường hoặc liên quan môi trường đã xảy ra trong quá khứ;

- thu thập thông tin liên quan đến thực tiễn quản lý hiện tại, như:

- + kiểm soát quá trình mua các hoá chất độc hại;

- + lưu kho và bảo quản các hoá chất (ví dụ các dụng cụ chứa đựng đã dùng, kho, lưu trữ những hoá chất không thể chứa đựng chung một chỗ);

- + kiểm soát nguồn khí thải;

- + các phương pháp xử lý chất thải;

- + sự chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp và các thiết bị ứng phó;

- + sử dụng tài nguyên (ví dụ, sử dụng đèn chiếu sáng văn phòng sau giờ làm việc);

- + bảo vệ hệ thực vật và các loài cư trú trong quá trình xây dựng;

+ những thay đổi nhất thời trong quá trình thực hiện (ví dụ các thay đổi khi luân chuyển thời vụ do ảnh hưởng của phân hoá học lần vào nước);

+ các chương trình đào tạo về môi trường;

+ các quá trình xem xét và thông qua các thủ tục kiểm soát tác nghiệp, và;

+ hoàn thiện các hồ sơ quan trắc và/ hoặc khôi phục các hồ sơ cũ.

- Việc xem xét lại có thể được tiến hành nhờ sử dụng các danh mục kiểm tra, biểu đồ dòng chảy quá trình, phỏng vấn, kiểm tra trực tiếp và các kết quả đo lường quá khứ hiện tại, kết quả của các cuộc đánh giá trước đây hay của các cuộc xem xét khác, tùy thuộc vào bản chất của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của tổ chức. Kết quả của việc xem xét phải được lập thành văn bản sao cho có thể sử dụng nhằm xác định phạm vi và thiết lập hoặc thúc đẩy HTQLMT của doanh nghiệp, bao gồm chính sách môi trường của nó.

Từ các phân tích trên, lãnh đạo doanh nghiệp sẽ xây dựng, ban hành chính sách môi trường. Chính sách môi trường là các ý định và phương hướng chung của doanh nghiệp liên quan đến kết quả hoạt động môi trường do lãnh đạo cao nhất chính thức tuyên bố. Chính sách môi trường tạo ra khuôn khổ cho hành động và việc thiết lập các mục tiêu và chỉ tiêu môi trường. Chính sách môi trường cần đủ rõ ràng để các bên hữu quan trong và ngoài tổ chức có thể hiểu được. Chính sách môi trường cũng cần được định kỳ xem xét nhằm phản ánh các điều kiện và thông tin thay đổi. Chính sách môi trường phải:

- Phù hợp với mục đích và bối cảnh của doanh nghiệp, bao gồm bản chất, quy mô và các tác động môi trường của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp;

- Có cam kết bảo vệ môi trường, kể cả ngăn ngừa ô nhiễm và (các) cam kết cụ thể khác liên quan đến bối cảnh của doanh nghiệp;

- Có cam kết đáp ứng các nghĩa vụ phải tuân thủ;

- Có cam kết cải tiến liên tục HTQLMT để nâng cao kết quả hoạt động môi trường của doanh nghiệp.

Một số ví dụ về chính sách môi trường:

## **CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY A**

### **Giới thiệu chính sách**

Công ty A hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Công ty cam kết sẽ thực hiện việc bảo vệ môi trường bằng cách xác định những quy trình và hành động có thể ảnh hưởng đến môi trường và sẽ tích cực cải tiến các quy trình làm việc và giám sát hiệu quả của chúng.

Chính sách bảo vệ môi trường của công ty đã chứng minh với nhân viên, khách hàng và các đối tác của công ty về sự quan tâm của công ty đối với môi trường, cả hiện tại lẫn tương lai. Công ty cam kết tuân thủ luật môi trường hiện hành.

Công ty đã được cấp phép vận chuyển chất thải. Số đăng ký: TWE/673732

### **Tuyên bố chính sách**

Chính sách của công ty để bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới môi trường.

Công ty cam kết giảm thiểu mọi nguy cơ tiềm ẩn đối với tất cả nhân viên công ty và người dân xung quanh công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các quy trình làm việc của công ty. Mọi nhân viên của công ty phải thực hiện theo đúng các hành động trong chính sách môi trường, để đảm bảo hiệu quả của công ty

*Hình 2. Ví dụ 1 về chính sách môi trường*

## CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY B

### Mô tả công ty B

Công ty cam kết thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường.

Để giảm thiểu tác động môi trường liên quan tới hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của công ty, chúng tôi sẽ:

- Tuân thủ các yêu cầu pháp lý liên quan tới các khía cạnh môi trường.
- Ngăn ngừa ô nhiễm, giảm lãng phí và giảm thiểu sử dụng tài nguyên.
- Đào tạo, huấn luyện và động viên nhân viên công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.
- Khuyến khích các nhà cung cấp và nhà thầu phụ của công ty bảo vệ môi trường.

Công ty cam kết sẽ tiếp tục cải tiến các biện pháp môi trường. Chính sách này được thông báo với toàn thể nhân viên, nhà thầu phụ, nhà cung cấp và công chúng.

*Hình 3. Ví dụ 2 về chính sách môi trường*

### 3. Đào tạo nhận thức về HTQLMT

Đào tạo cho nhân viên doanh nghiệp về ISO 14001, đặc biệt là nhóm thực hiện dự án và các cán bộ lãnh đạo.

Doanh nghiệp phải đảm bảo những người làm việc dưới sự kiểm soát của doanh nghiệp có nhận thức về:

- Chính sách môi trường;
- Các khía cạnh môi trường có ý nghĩa và tác động môi trường thực tế hoặc tiềm ẩn có liên quan với công việc của họ;
- Đóng góp của họ vào hiệu lực của HTQLMT, bao gồm cả các lợi ích của việc nâng cao kết quả hoạt động môi trường;
- Các hậu quả của sự không phù hợp với các yêu cầu của

HTQLMT, bao gồm cả việc không đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ phải tuân thủ của doanh nghiệp.

Nội dung đào tạo bao gồm:

- Giới thiệu ISO;
- Giới thiệu HTQLCL ISO 9001:2015;
- Giới thiệu các phiên bản HTQLMT ISO 14001;
- Các yêu cầu về quy định pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường của Việt Nam;
- Vai trò của HTQLMT;
- Các nội dung của HTQLMT;
- Phương pháp triển khai HTQLMT trong tổ chức;
- Bài tập áp dụng.

#### **4. Xây dựng và lập văn bản hệ thống quản lý môi trường**

Lập kế hoạch cụ thể và phân công cán bộ chuyên trách từng phần công việc cụ thể cho việc xây dựng HTQLMT.

Xác định các khía cạnh môi trường có ý nghĩa, xác định các thông số/ tiêu chí/ chỉ tiêu môi trường cụ thể. Khía cạnh môi trường có ý nghĩa là các khía cạnh/vấn đề/nguy cơ nảy sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức mà có tác động tới môi trường. Thông số/ tiêu chí/ chỉ tiêu môi trường cụ thể là các chỉ tiêu/tiêu chí cụ thể cần phải kiểm soát để đảm bảo không phát sinh các vấn đề/nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường. Một số cách tiếp cận để xác định khía cạnh môi trường:

- Sự phát thải vào không khí;
- Sự phát thải vào nước;
- Sự phát thải vào đất;
- Sử dụng nguyên liệu thô và tài nguyên thiên nhiên;
- Sử dụng năng lượng;
- Năng lượng bị thải ra;
- Chất thải và sản phẩm phụ;
- Những thuộc tính vật lý như kích thước, hình dạng, màu sắc...

Ngoài những khía cạnh môi trường có thể kiểm soát trực tiếp, doanh nghiệp cũng cần xem xét các khía cạnh có thể bị ảnh hưởng

gián tiếp như: thiết kế và phát triển, các quá trình sản xuất, việc đóng gói và vận chuyển, kết quả hoạt động môi trường và thực trạng thực hành của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp, quản lý chất thải, khai thác và phân phối nguồn nguyên liệu thô và tài nguyên thiên nhiên, phân phối, sử dụng và kết thúc chu vòng đời của sản phẩm, và thiên nhiên hoang dã, đa dạng sinh học...

Khi đã xác định được các khía cạnh môi trường, doanh nghiệp cần đánh giá được tác động của chúng:

- các tác động môi trường tích cực (có lợi) cũng như tiêu cực (bất lợi);

- tác động môi trường thực tại và tiềm ẩn;

- một (các) thành phần môi trường có thể bị tác động như không khí, nước, đất, hệ thực vật, hệ động vật, di sản văn hoá, v.v...;

- các đặc điểm của khu vực có thể gây ra tác động như điều kiện thời tiết địa phương, mức nước ngầm, loại hình đất, v.v...;

- bản chất của những sự thay đổi đối với môi trường (như các vấn đề toàn cầu và khu vực, chu kỳ thời gian mà tác động xảy ra, xu thế tăng dân của tác động khi tích lũy theo thời gian).

Từ các phân tích trên, xây dựng các quy trình và hướng dẫn/ biểu mẫu giám sát môi trường. Quy định rõ việc cần làm, ai chịu trách nhiệm, các bước, thao tác thực hiện. Tập trung vào các thông số/ chỉ tiêu/ tiêu chí môi trường chính cần phải kiểm soát trong quá trình sản xuất/cung cấp dịch vụ. Các thủ tục cơ bản được xây dựng theo yêu cầu của ISO 14001:2015:

- Đánh giá khía cạnh và tác động của môi trường;

- Đánh giá sự tuân thủ yêu cầu luật pháp và yêu cầu khác;

- Chính sách môi trường;

- Mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình quản lý môi trường;

- Văn bản xác định phạm vi hệ thống;

- Năng lực, đào tạo và nhận thức;

- Trao đổi thông tin về quản lý môi trường;

- Kiểm soát thông tin dạng văn bản

- Sự chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với tình trạng khẩn cấp;

- Giám sát và đo lường;
- Sự không phù hợp, hành động khắc phục;
- Kiểm soát rủi ro và cơ hội;
- Đánh giá nội bộ;
- Xem xét của lãnh đạo;
- Kiểm soát chất thải.

Sau khi xây dựng, chỉnh sửa, hệ thống văn bản sẽ được phê duyệt và đưa vào vận hành.

Hệ thống văn bản phải được kiểm soát để đảm bảo:

- Nhận biết và mô tả (ví dụ: tiêu đề, thời gian, tác giả, hoặc số tham chiếu);
- Định dạng (ví dụ: ngôn ngữ, phiên bản phần mềm, đồ họa) và phương tiện trao đổi thông tin (ví dụ: giấy, điện tử);
- Xem xét và phê duyệt sự phù hợp và thỏa đáng
- Sẵn có và thích hợp cho sử dụng, tại vị trí và thời điểm cần đến;
- Được bảo vệ một cách thỏa đáng (ví dụ như mật tính bảo mật, sử dụng không đúng mục đích hoặc mất tính trung thực).

Đối với việc kiểm soát hệ thống tài liệu, doanh nghiệp phải giải quyết các hoạt động sau:

- Phân phối, truy cập, thu hồi và sử dụng;
- Lưu trữ và bảo quản, đảm bảo dễ đọc;
- Kiểm soát các thay đổi (ví dụ như kiểm soát phiên bản);
- Lưu trữ và hủy bỏ.

Văn bản có nguồn gốc từ bên ngoài được xác định bởi doanh nghiệp là cần thiết cho việc hoạch định và thực hiện HTQLMT phải được nhận biết một cách thích hợp và kiểm soát.

## **5. Thực hiện và theo dõi HTQLMT**

Triển khai áp dụng thử các quy trình, hướng dẫn và biểu mẫu đã thiết lập. Các quy trình/ hướng dẫn/ biểu mẫu đã được thiết lập thì phải được tuân thủ thực hiện và lưu trữ bằng chứng thực hiện (các hồ sơ giám sát các chỉ tiêu/thông số môi trường - sổ tay ghi chép hay nhật ký ghi chép giám sát môi trường định kỳ). Thời gian vận hành phải

phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh và vòng đời của sản phẩm (để đảm bảo HTQLMT đã được vận hành ổn định).

Đảm bảo về nhận thức và thông tin liên lạc cho mọi thành viên trong doanh nghiệp để thực hiện HTQLMT một cách hiệu quả.

Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện HTQLMT, thực hiện các hành động cần thiết nhằm đảm bảo sự phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn, các chương trình về môi trường, các quy trình và sổ tay quản lý môi trường.

Sử dụng các công cụ hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động môi trường như: MFCA, GHK, GP,...

Trong quá trình áp dụng thử, cần theo dõi và điều chỉnh hệ thống cho phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

## **6. Đánh giá nội bộ và xem xét**

Tổ chức khóa đào tạo về đánh giá nội bộ, nhằm trang bị kiến thức về đánh giá nội bộ HTQLMT cho lãnh đạo và các cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp.

Tổ chức đánh giá nội bộ và họp xem xét của lãnh đạo để đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống.

Thực hiện chương trình đánh giá hệ thống quản lý môi trường nội bộ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015, các yêu cầu của pháp luật và các quy trình, quy định đã được thiết lập tại doanh nghiệp.

Khi một sự không phù hợp xảy ra, doanh nghiệp phải thực hiện các hành động để kiểm soát và khắc phục sự không phù hợp khi có thể:

- Thực hiện các hành động để kiểm soát và khắc phục nó;
- Xử lý các hậu quả, bao gồm cả việc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường;

Đánh giá sự cần thiết phải hành động để loại bỏ nguyên nhân của sự không phù hợp, để không tái phát hay xảy ra ở những nơi khác, bằng cách:

- Xem xét sự không phù hợp;
- Xác định nguyên nhân của sự không phù hợp;
- Xác định xem liệu những sự không phù hợp tương tự có hiện hữu, hoặc có khả năng có thể xảy ra;



- Thực hiện mọi hành động cần thiết;
- Xem xét hiệu lực của mọi hành động khắc phục đã thực hiện;
- Thực hiện thay đổi đối với hệ thống quản lý môi trường, nếu cần.

Hành động khắc phục phải phù hợp với mức độ của các tác động của sự không phù hợp gặp phải, bao gồm các tác động môi trường.

Doanh nghiệp phải lưu lại thông tin dạng văn bản là bằng chứng về:

- Bản chất của sự không phù hợp và mọi hành động tiếp theo được thực hiện;

- Kết quả của mọi hành động khắc phục.

Doanh nghiệp phải liên tục cải tiến sự phù hợp, thỏa đáng và hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường để nâng cao kết quả hoạt động môi trường.

Báo cáo kết quả của đợt đánh giá trên lên lãnh đạo để xem xét, thực hiện các hành động khắc phục.

Lãnh đạo cao nhất tiến hành họp để xem xét tổng thể việc vận hành HTQLMT.

Hoàn chỉnh hệ thống văn bản và ban hành áp dụng tổng thể.

### **7. Đánh giá, xem xét và chứng nhận hệ thống**

Lựa chọn cơ quan chứng nhận phù hợp và đăng ký đánh giá chứng nhận. Doanh nghiệp tiến hành đánh giá trước chứng nhận nếu thấy cần thiết.

Chuẩn bị cho cơ quan chứng nhận tiến hành đánh giá hệ thống văn bản và đánh giá thực trạng của doanh nghiệp. Xem xét kết quả đánh giá ban đầu của cơ quan chứng nhận và thi hành các biện pháp khắc phục đối với những điểm không phù hợp.

### **8. Duy trì chứng chỉ**

Thực hiện đánh giá nội bộ.

Thực hiện các hành động khắc phục.

Thực hiện đánh giá giám sát.

Không ngừng duy trì, cải tiến liên tục hệ thống và chịu sự giám sát định kỳ của tổ chức chứng nhận.

**PHẦN BA**  
**THỰC TIỄN ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015**  
**TẠI DOANH NGHIỆP**

**Chương 1**  
**Một số ví dụ điển hình**

**1. Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam**

**Giới thiệu doanh nghiệp**

Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam thành lập từ năm 1994, là một trong những công ty thang máy đầu tiên tại Việt Nam chuyên kinh doanh, sản xuất, bảo trì và sửa chữa thang máy.

- Trụ sở chính: 1/8C Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

- Chi nhánh Hà Nội: 104 Hoàng Văn Thái, Khương Mai, Quận Thanh Xuân - TP.Hà Nội.

- Chi nhánh Hải Phòng: 220 Lê Lai, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng.

- Chi nhánh Đà Nẵng: 48 Lê Đình Lý, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng.

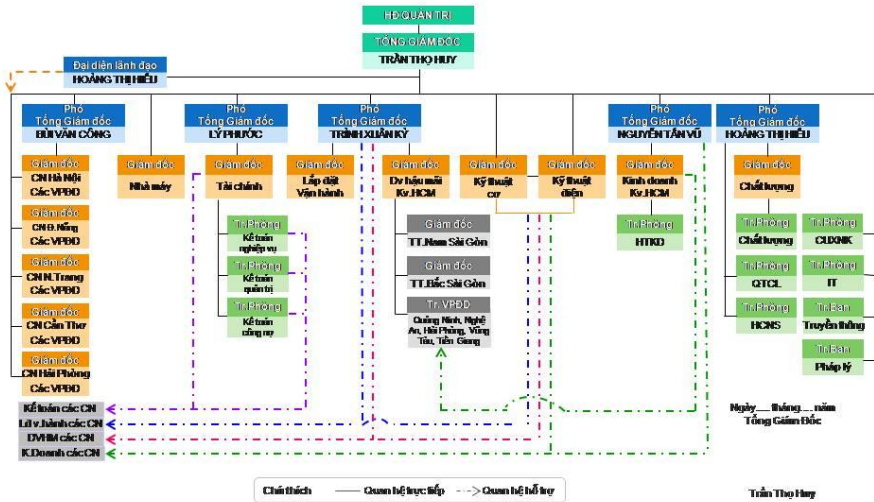
- Chi nhánh Nha Trang: 92C Lê Hồng Phong, TP.Nha Trang, Khánh Hoà.

- Chi nhánh Cần Thơ: 190E/1 Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

- Nhà máy Vĩnh Lộc: Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

- Nhà máy Đức Hoà: KCN Việt Hoá, Đức Hoà 3, Long An.

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP THANG MÁY THIÊN NAM



Hình 4. Sơ đồ tổ chức công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam

### Sản phẩm của công CP Thang máy Thiên Nam

- Thang máy tải khách
- Thang máy tải khách - Dòng PE
- Thang máy gia đình
- Thang máy gia đình loại nhỏ
- Thang máy chung cư
- Thang máy bệnh viện
- Thang máy tải ô tô
- Thang máy tải hàng - Máy kéo
- Thang máy tải hàng - Thủy lực
- Thang máy tải thực phẩm
- Thang máy tải rác
- Thiết bị nâng hạ ô tô
- Mâm xoay
- Bãi đỗ xe ô tô bán tự động

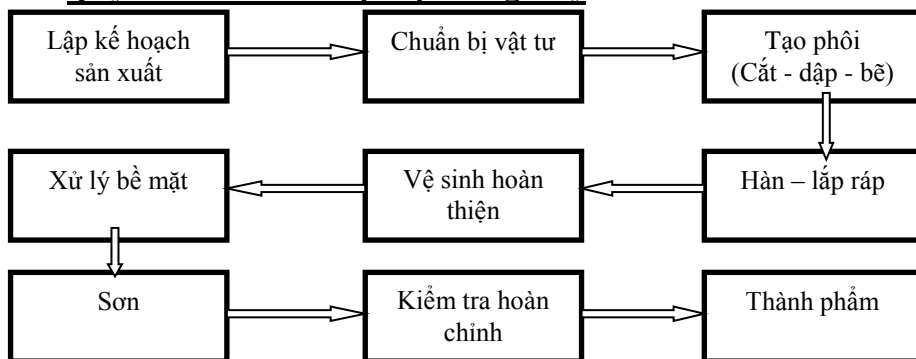


Hình 5. Một số sản phẩm của công ty CP Thang máy Thiên Nam

Dịch vụ của công ty CP Thang máy Thiên Nam

- Bảo trì thông thường
- Bảo trì trọn gói
- Sửa chữa theo yêu cầu
- Tân trang - Đại tu theo yêu cầu
- Mạng lưới dịch vụ khách hàng

**Quy trình sản xuất lắp ráp thang máy**



Hình 6. Quy trình sản xuất lắp ráp thang máy

Dựa vào kế hoạch sản xuất, bộ phận kho chuẩn bị đầy đủ vật tư chuẩn bị sản xuất. Tùy thuộc vào đơn đặt hàng và căn cứ vào bản vẽ thiết kế, tại bộ phận gia công cắt, dập phôi theo các hình dạng theo bản vẽ. Sau khi được tạo hình, các chi tiết được đưa vào hồ xử lý, tại đây bề mặt các chi tiết được xử lý bằng các dung dịch hóa chất xử lý bề mặt. Tại công đoạn vệ sinh hoàn thiện các chi tiết được xử lý hoàn thiện một lần nữa để đảm bảo về mặt ngoại quan và chất lượng sản phẩm. Sau khi các chi tiết đã xử lý hoàn thiện, được đưa qua công đoạn hàn và lắp ráp, tại công đoạn này các chi tiết sẽ được lắp ráp thành sản phẩm hoàn chỉnh. Sau đó sản phẩm sẽ được chuyển qua công đoạn sơn phủ bề mặt để bảo vệ và tăng tính thẩm mỹ. Cuối cùng sản phẩm được kiểm tra hoàn chỉnh và khắc phục sửa chữa nếu phát hiện lỗi trước khi xuất xưởng.

Tại công đoạn xử lý và sơn việc sử dụng nhiều hóa chất, lượng hơi hóa chất và mùi sơn phát sinh khá nhiều và chưa có các biện pháp cô lập và thu gom xử lý phù hợp, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và gây ô nhiễm môi trường. Chất thải nguy hại (giẻ lau và bao tay dính dầu,...) phát sinh từ hoạt động sản xuất chưa được thu gom và lưu trữ đúng quy định.

**Hiện trạng của doanh nghiệp trước khi áp dụng:**

Trước khi tư vấn cho công ty CP Thang máy Thiên Nam, trung tâm SMDEC2 đã đến khảo sát thực trạng công ty và rút ra kết luận: Nhìn chung, CBCNV trong Nhà máy đã có nhận thức về TCVN ISO 14001:2010 và các hoạt động bảo vệ môi trường, tuy nhiên chưa được sâu, rộng. Hồ sơ pháp lý liên quan đến môi trường theo yêu cầu vẫn chưa đầy đủ. Chất thải rắn và chất thải nguy hại chưa có nơi lưu chứa phù hợp theo yêu cầu quy định. Chưa có biện pháp quản lý an toàn hóa chất.

TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
1	Nhận thức chung về hoạt động bảo vệ môi trường	<input type="checkbox"/> Tốt (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường (0 điểm) <input type="checkbox"/> Thấp (- 3điểm)

TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
2	Nhận thức về TCVN ISO 14001:2010 tại tổ chức	<input type="checkbox"/> Toàn bộ CBCNV trong tổ chức (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> CBCNV có liên quan đến phạm vi áp dụng (2 điểm) <input type="checkbox"/> Chỉ có Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý chủ chốt (1 điểm)
3	Chính sách bảo vệ môi trường	<input type="checkbox"/> Đã ban hành chính sách môi trường và phổ biến rộng rãi cho CBCNV (3 điểm) <input type="checkbox"/> Đã ban hành chính sách môi trường nhưng chưa phổ biến rộng rãi cho CBCNV (2 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có chính sách môi trường (0 điểm)
4	Quản lý các khía cạnh và tác động môi trường có liên quan đến hoạt động của công ty	<input type="checkbox"/> Có quy định, xác định đầy đủ các khía cạnh môi trường và có các chương trình môi trường phù hợp (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có bất cứ quy định gì liên quan (0 điểm)
5	Quản lý chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại	<input type="checkbox"/> Đã ban hành các quy định và quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh theo quy định (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Quản lý được một phần (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa quản lý (-3 điểm)
6	Quản lý hóa chất (nếu công ty có sử dụng hóa chất)	<input type="checkbox"/> Đã ban hành các quy định và thực hiện quản lý hóa chất theo quy định (3 điểm) <input type="checkbox"/> Có các quy định nhưng chưa thực hiện đánh giá (1 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có quy định và chưa thực hiện quản lý hóa chất theo quy định (-3 điểm)

TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
7	Cập nhật và thực hiện yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác	<input type="checkbox"/> Đã ban hành các quy định và lập danh mục và thực hiện đánh giá sự tuân thủ đầy đủ (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Có các quy định nhưng chưa lập danh mục và chưa thực hiện đánh giá (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có quy định và chưa thực hiện đánh giá tuân thủ (-3 điểm)
8	Đáp ứng các yêu cầu pháp lý	<input type="checkbox"/> Đơn vị có đầy đủ giấy phép, đủ điều kiện hoạt động (ngay cả các nhà cung cấp dịch vụ môi trường cho đơn vị) theo quy định pháp luật (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị vẫn còn thiếu một số giấy phép hoặc nhà cung cấp dịch vụ môi trường không có đủ giấy phép đủ điều kiện kinh doanh (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có bất kỳ giấy phép và các nhà cung cấp dịch vụ môi trường không cung cấp đủ giấy phép đủ điều kiện kinh doanh
9	Thông tin liên lạc	<input checked="" type="checkbox"/> Việc thông tin liên lạc nội bộ và bên ngoài được quy định thành văn bản và thực hiện đầy đủ (3 điểm) <input type="checkbox"/> Có quy định về việc thông tin liên lạc nội bộ và bên ngoài bằng văn bản nhưng chưa đầy đủ (Ví dụ, chưa có thông tin bên ngoài) (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có quy định về việc thông tin nội bộ và bên ngoài (0 điểm)
10	Quản lý hồ sơ và tài liệu phát sinh trong quá trình hoạt động của đơn vị	<input type="checkbox"/> Có quy định và thực hiện lưu trữ hồ sơ và cập nhật toàn bộ tài liệu có liên quan (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định nhưng chưa thực hiện việc lưu trữ và cập nhật theo quy định (1 điểm) <input type="checkbox"/> Không thực hiện (-3 điểm)

TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
11	Ứng phó tình huống khẩn cấp	<input type="checkbox"/> Có quy định và xác định đầy đủ các tình huống khẩn cấp có khả năng xảy ra và có kế hoạch diễn tập (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có quy định cụ thể. Hiện đơn vị chỉ có phương án PCCC theo quy định (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có bất cứ quy định nào liên quan (-3 điểm) Ý kiến khác:
12	Đo đạc môi trường	<input type="checkbox"/> Lập kế hoạch bằng văn bản và thực hiện đo đạc các thông số môi trường đầy đủ (vi khí hậu, môi trường xung quanh, v.v.) theo quy định. Thực hiện HĐKP, HĐPN đối với các kết quả không phù hợp (3 điểm) <input type="checkbox"/> Không có kế hoạch bằng văn bản nhưng có thực hiện đo đạc một số thông số môi trường theo quy định (1 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Không có quy định và cũng không thực hiện đo đạc các thông số môi trường (-3 điểm) Ý kiến khác:
13	Các khiếu kiện, phản nản của các bên hữu quan về hoạt động của công ty có liên quan đến bảo vệ môi trường (nếu có)	<input checked="" type="checkbox"/> Không có (3 điểm) <input type="checkbox"/> Có nhưng không nhiều (0 điểm) <input type="checkbox"/> Thường xuyên (-3 điểm)
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>7 điểm</b>



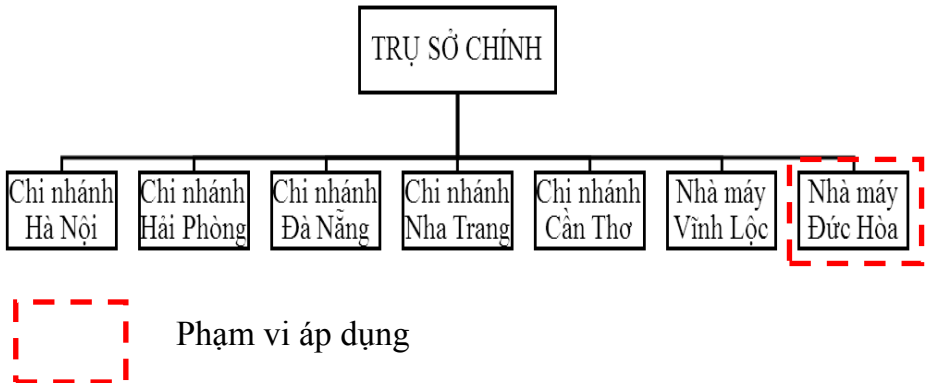
***Nhận xét:***

Qua đánh giá hiện trạng quản lý môi trường phù hợp TCVN ISO 14001:2010 tại Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam, có thể nhận thấy một số cán bộ, công nhân viên đã nhận thức chung về hoạt động bảo vệ môi trường, TCVN ISO 14001:2010 tuy nhiên chưa được sâu rộng và chỉ dừng lại ở mức nhận thức, Công ty vẫn chưa có chính sách bảo vệ môi trường và các hành động quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường tại công ty vẫn chưa được quan tâm như các hoạt động giám sát đo lường các thông số môi trường, hoạt động quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, hoạt động quản lý hóa chất, v.v. Công ty đã xây dựng và áp dụng TCVN ISO 9001:2008 nên việc xây dựng và áp dụng thêm TCVN ISO 14001 :2010 sẽ dễ dàng và thuận lợi hơn.

**Phạm vi áp dụng ISO 14001:**

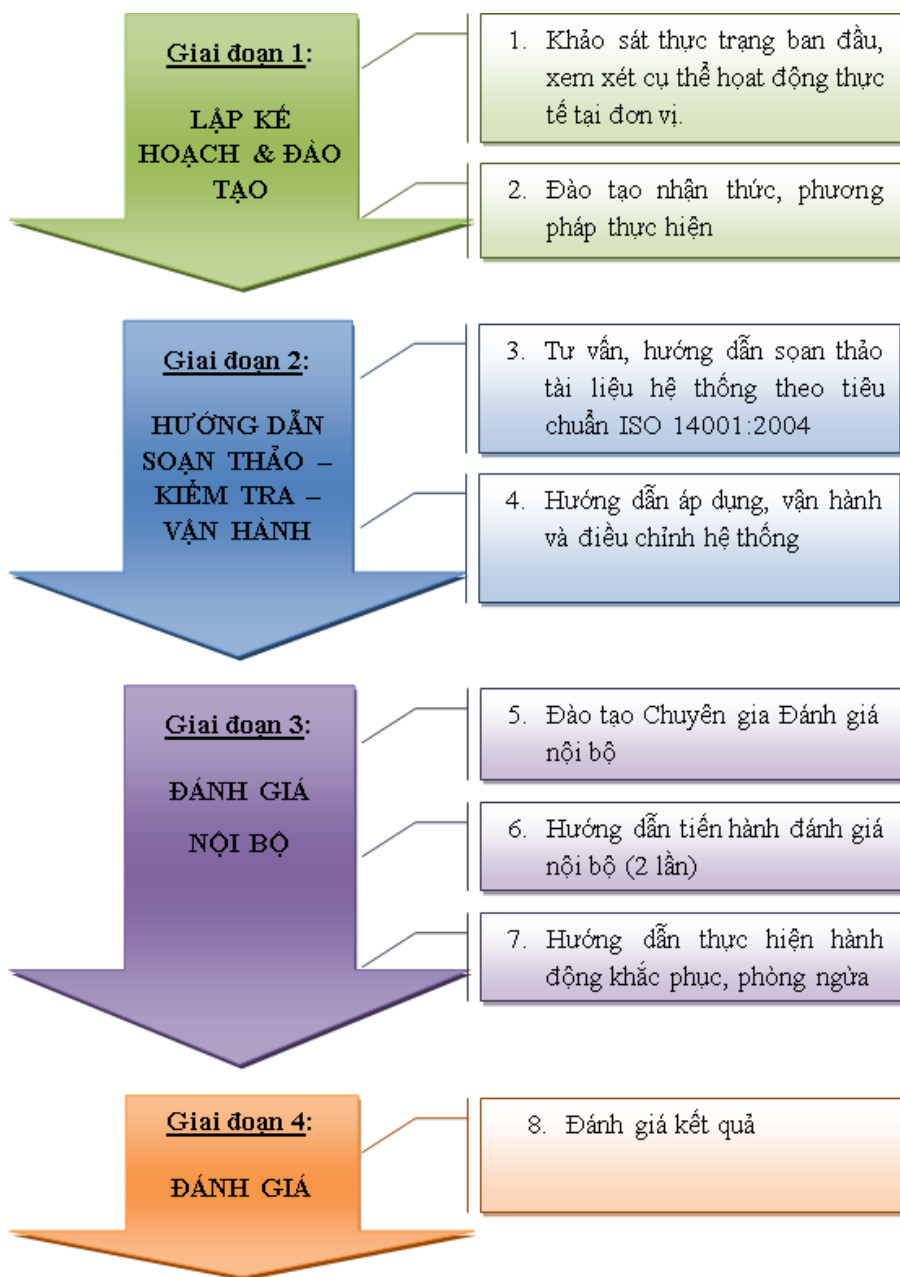
Nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ và sự sẵn có của các nguồn của doanh nghiệp, phạm vi đề xuất triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý Môi trường phù hợp TCVN ISO 14001:2010 tại Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam là Nhà máy Đức Hoà - KCN Việt Hoá, Đức Hoà 3, Long An.

Có thể mô tả kèm theo sơ đồ tổ chức như hình vẽ bên dưới:



*Hình 7. Phạm vi áp dụng ISO 14001 tại công ty CP Thang máy Thiên Nam*

## Quá trình tư vấn xây dựng và áp dụng HTQLMT:



### **Kết quả sau khi áp dụng HTQLMT:**

Tổ chức 01 khóa đào tạo nhận thức về HTQLMT phù hợp TCVN ISO 14001:2010 cho Công ty Thang máy Thiên Nam toàn thể CBCNV thuộc phạm vi áp dụng của Công ty Thang máy Thiên Nam về các khái niệm và quy định quản lý môi trường, các điều khoản của tiêu chuẩn, điều kiện cần và đủ, v.v.



*Khóa đào tạo nhận thức tại Nhà máy Đức Hòa*

- Hướng dẫn soạn thảo hệ thống tài liệu phù hợp HTQLMT theo TCVN ISO 14001:2010, với kết quả đã thiết lập và tích hợp được 11 thủ tục dạng văn bản.

- Hướng dẫn ban hành và áp dụng hệ thống tài liệu vào thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Các công việc thực hiện tại công ty Công ty Thang máy Thiên Nam: Xác định khía cạnh môi trường có ý nghĩa, thu thập và đánh giá tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác, lập kế hoạch và thực hiện đo đạc về môi trường, lập kế hoạch và diễn tập một số tình huống khẩn cấp, v.v.

- Tổ chức 01 khóa đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ về HTQLMT phù hợp TCVN ISO 14001:2010 cho 10 CBCNV.

Khóa đào tạo này nhằm mục đích đào tạo nâng cao nhận thức của chuyên gia nội bộ về kỹ năng và phương pháp đánh giá hệ thống đánh

giá HTQLMT theo TCVN ISO 14001:2010. Các chuyên gia sau khóa đào tạo sẽ được cấp giấy chứng nhận nếu đạt yêu cầu.



*Khóa đào đánh giá nội bộ tại Nhà máy Đức Hòa*

- Hướng dẫn đánh giá nội bộ (2 lần): Nhiệm vụ đã hướng dẫn Công ty Thang máy Thiên Nam thực hiện 02 lần đánh giá nội bộ tại các phòng ban, bộ phận. Trong lần đánh giá lần 1, đoàn đánh giá nội bộ ghi nhận có 04 vấn đề không phù hợp và 02 vấn đề cần lưu ý. Lần đánh giá nội bộ lần 2, đoàn đánh giá ghi nhận 01 vấn đề không phù hợp đã ghi nhận trong lần ĐGNB lần 1 đang được khắc phục và 01 vấn đề cần lưu ý. Các vấn đề không phù hợp đã được ghi nhận và thực hiện các hành động khắc phục.

- Hướng dẫn xem xét lãnh đạo: Nhiệm vụ đã hướng dẫn Công ty Thang máy Thiên Nam thực hiện xem xét toàn bộ hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO 14001:2010.

Sau khi thực hiện ISO 14001, công ty đã đạt được một số thành tựu sau:

- Trong quá trình điều tra xác định các tác động môi trường từ tất cả các hoạt động của công ty, công ty đã nhận diện được 36 khía cạnh môi trường và xác định được 08 khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Căn

cứ vào các khía cạnh môi trường có ý nghĩa và điều kiện thực tế, Công ty đã tiến hành lập mục tiêu môi trường và kế hoạch hành động để giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các cán bộ, công nhân viên, người lao động của công ty thông qua các buổi tập huấn, đào tạo.

- Công ty đã tiến hành cập nhật và lập danh mục 45 các văn bản pháp quy trên website thư viện pháp luật và tiến hành đánh giá sự tuân thủ và xác định 01 nội dung chưa phù hợp đó là chưa đăng ký sở chủ nguồn thải theo thông tư Quy định về Quản lý chất thải nguy hại (12/2011/TT-BTNMT). So với trước đây, công ty chỉ tiến hành lập danh mục các tài liệu bên ngoài, tuy nhiên chưa đề cập đến phương pháp cập nhật, cũng như đánh giá sự tuân thủ.

- Công ty đã nhận diện được 14 tình huống khẩn cấp có thể xảy ra và đưa ra các phương án ứng phó tương ứng để hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và tác động đến môi trường. Song song đó, công ty cũng tiến hành đào tạo, diễn tập cho cán bộ công nhân viên và người lao động hàng năm và trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ đã nêu ra trong phương án ứng phó. Thường xuyên kiểm tra, bổ sung, thay thế các thiết bị hư hỏng, hết hạn sử dụng.

**Một số hình ảnh trước và sau áp dụng:**

Trước áp dụng	Sau áp dụng
	
<p>Không có kho lưu chứa hóa chất riêng, hóa chất được lưu chung kho với các vật nguyên liệu khác, không được phân loại, dán nhãn...</p>	<p>Đã có kho lưu chứa hóa chất riêng, được dán nhãn cảnh báo nguy hiểm, có cửa và khóa riêng, chỉ những người có phận sự mới được ra vào kho.</p>

Trước áp dụng	Sau áp dụng
	 <p data-bbox="579 966 1021 1321">Mặc dù chưa có đầy đủ nhãn cảnh báo an toàn hóa chất và các phiếu thông tin an toàn hóa chất. Nhưng tại nơi lưu chứa, Công ty đã trang bị các kệ lưu chứa hóa chất và các phương án hạn chế việc chảy tràn, rò rỉ như hố thu, sàn chống thấm và các thùng chứa cát khô để thấm hút, ...</p>

### Trước áp dụng

Công ty đã có quy định về quản lý chất thải nguy hại (bao tay, giẻ lau dính dầu, ...), tuy nhiên chưa phân loại rõ ràng cũng như chưa có kho lưu chứa riêng và ý thức người lao động chưa cao. Nên chất thải nguy hại thường lẫn với rác thải sinh hoạt và không được quản lý chặt chẽ.

### Sau áp dụng





Trước áp dụng	Sau áp dụng
	<p>Công ty đưa ra các quy định về quản lý và phân loại chất thải. Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu chứa trong đúng quy định, trước khi giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý có đủ chức năng và giấy phép, ...</p>
	<div data-bbox="588 475 1015 789" data-label="Image"> </div> <p>Chính sách quản lý, bao gồm chính sách môi trường đã được phê duyệt và phổ biến trong toàn công ty để toàn bộ nhân viên và người lao động đều biết và hiểu rõ.</p>
<p>Trước đây, bùn từ hệ thống xử lý nước thải không được thu gom và xử lý mà chỉ lưu lại tại bể chứa và làm giảm hiệu quả xử lý và gây ra mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</p>	<div data-bbox="594 999 1007 1296" data-label="Image"> </div> <p>Bùn từ hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy được thu gom, lưu chứa, chờ đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý.</p>



### **Kết luận về việc áp dụng HTQLMT và những bài học kinh nghiệm:**

- TCVN ISO 14001:2010 là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý môi trường, trong đó đưa ra các yêu cầu về quản lý môi trường cần đáp ứng cho của doanh nghiệp. Mục đích của bộ tiêu chuẩn này là giúp doanh nghiệp bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường của mình. Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam đã triển khai áp dụng thành công Hệ thống Quản lý Môi trường theo TCVN ISO 14001:2010, từ các vấn đề quản lý các khía cạnh môi trường, đáp ứng các yêu cầu pháp lý, điều kiện cơ sở hạ tầng tại công ty cũng như sự cam kết, phối hợp của ban lãnh đạo, nhân viên công nhân của Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam.

- Trong quá trình thực hiện áp dụng Hệ thống Quản lý Môi trường tại Nhà máy Đức Hòa - Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam, được sự cam kết của Ban lãnh đạo cũng như sự hỗ trợ về nguồn lực. Bên cạnh đó, Nhà máy đã có kinh nghiệm trong việc áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001: 2008, đã được phê duyệt Cam kết bảo vệ môi trường, đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Nhà máy nằm trong khu công nghiệp Đức hòa 3, có nhà xưởng rộng, cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm và các hoạt động của Nhà máy ít gây ô nhiễm môi trường. Đó là những thuận lợi trong quá trình xây và triển khai Hệ thống Quản lý Môi trường phù hợp theo TCVN ISO 14001:2010.

- Tuy nhiên cũng tồn tại một số khó khăn như: Chậm trễ trong việc phê duyệt, ban hành Hệ thống tài liệu liên quan đến TCVN ISO 14001:2010, Việc bổ sung các tài liệu pháp lý của các bên hữu quan. Ví dụ như: Hồ sơ pháp lý liên quan đến các đơn vị thu gom vận chuyển, xử lý phế liệu, hóa chất, chất thải...

Việc triển khai áp dụng TCVN ISO 14001:2010 tại Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam đạt được một số kết quả như: Nâng cao được nhận thức của CB/CNV về hoạt động bảo vệ môi trường cũng như TCVN ISO 14001:2010. Giúp Công ty quản lý tốt các khía cạnh và tác động môi trường trong các hoạt động của Công ty như công tác quản lý phế liệu, chất thải rắn (thông thường, nguy hại,...), quản lý hóa chất, quản lý nước thải, khí thải,... Bên cạnh đó, việc quản lý phế liệu, chất thải rắn (thông thường, nguy hại,...) và công tác quản lý hóa chất vẫn còn một số vấn đề như: Việc quản lý bao tay dính dầu của CNV

còn kém do ý thức chưa cao, việc lưu trữ hóa chất và quản lý kho chưa chặt chẽ.

## 2. Công ty Cổ phần Vĩnh Phú

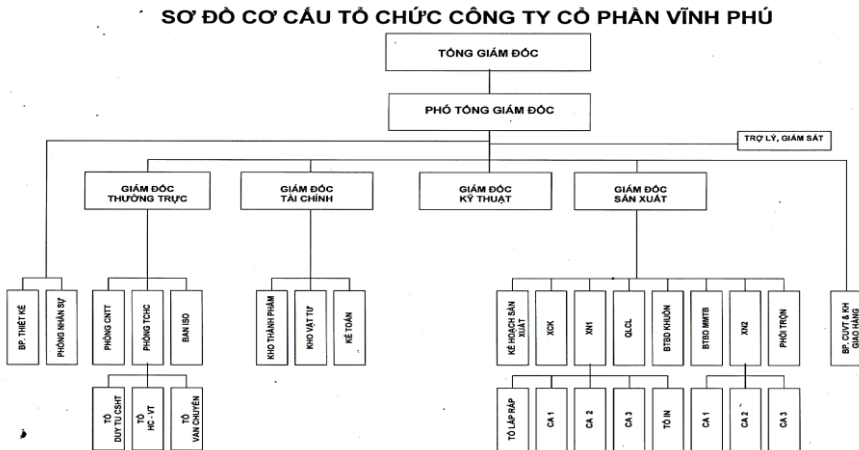
### Giới thiệu doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Vĩnh Phú là một trong những công ty nhựa hàng đầu của Việt Nam, chuyên sản xuất kinh doanh các loại nhựa công nghiệp, điện lạnh, điện tử nhựa kỹ thuật cao, nhựa gia dụng, đặc biệt thiết kế và chế tạo khuôn mẫu ngành nhựa.

Với đội ngũ CBCNV, chuyên viên lành nghề trong lĩnh vực chế tạo khuôn mẫu và ép nhựa kỹ thuật, cùng với chiến lược đầu tư đúng hướng, biết ứng dụng khoa học công nghệ mới và mạnh dạn đầu tư thiết bị hiện đại, chất lượng mẫu mã sản phẩm đã không ngừng nâng cao và cải tiến, các dây chuyền máy ép phun cũng như máy CNC,... liên tục được nhập về từ Nhật Bản và Đài Loan,... để tạo ra sản phẩm ngày càng đa dạng và phong phú.

Với phương châm: “chất lượng là sống còn của công ty”; “thành công của khách hàng là sự thành công của công ty chúng tôi”, Vĩnh Phú đã xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2010.

Địa Chỉ: 36 đường 2, KCN VSIP2, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, T. Bình Dương.



Hình 8. Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Vĩnh Phú

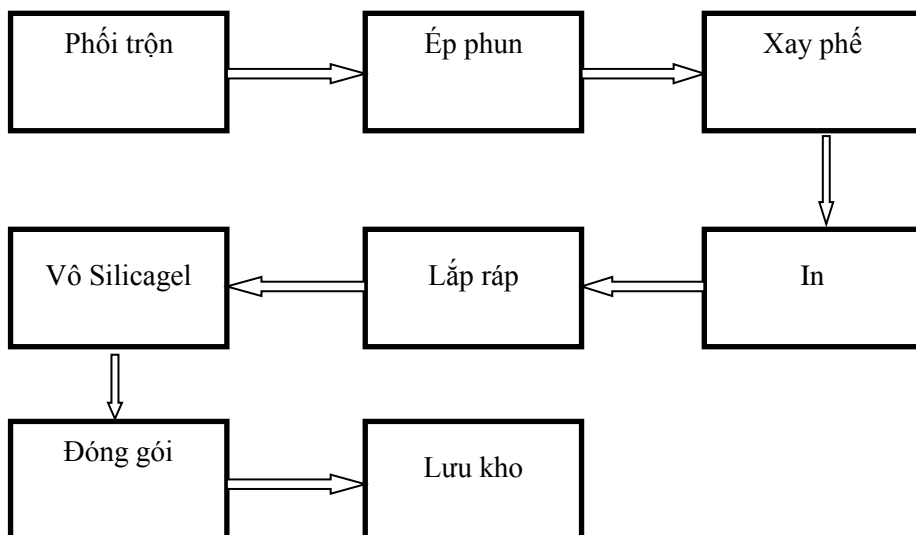
Một số sản phẩm của công ty

- Bánh xe nhựa
- Khay kệ trong tủ lạnh
- Khuôn Bảng Điều Khiển Nhiệt
- Khuôn chem.
- Khuôn kệ dưới tủ lạnh
- Khuôn khay rau quả
- Khuôn Lớp Hub 270
- Khuôn sọt rác
- Lõi Chi- ống Nhuộm
- Panel Thermo
- Thiết kế và tạo khuôn mẫu cho công nghiệp nhựa



Hình 9. Các sản phẩm của công ty

### Quy trình sản xuất của công ty Vĩnh Phú



Hình 10. Quy trình sản xuất của công ty Cổ phần Vĩnh Phú

### Hiện trạng của doanh nghiệp trước khi áp dụng:

Công ty Cổ phần Vĩnh Phú đã có kinh nghiệm trong việc áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001 :2008, đã được phê duyệt Cam kết bảo vệ môi trường. Công ty nằm trong KCN, có nhà xưởng rộng, cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm và các hoạt động ít gây ô nhiễm môi trường. Đó là những thuận lợi để áp dụng tích hợp thêm Hệ thống Quản lý Môi trường phù hợp theo TCVN ISO 14001:2010.

Nhìn chung, CBCNV trong Công ty đã có nhận thức về TCVN ISO 14001:2010 và các hoạt động bảo vệ môi trường, tuy nhiên chưa được sâu, rộng và một số vấn đề cần cải thiện như:

- Chưa cập nhật đầy đủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác có liên quan đến các kết quả hoạt động môi trường (quản lý chất thải rắn, quản lý hóa chất, v.v.).

- Chưa có khu vực lưu trữ hóa chất tạm thời theo đúng quy định pháp luật

- Chưa có kho chứa chất thải rắn nguy hại theo đúng quy định, chưa đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Chưa có phương pháp cập nhật và quản lý hồ sơ pháp lý của đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý và thải bỏ chất thải rắn và phế liệu.

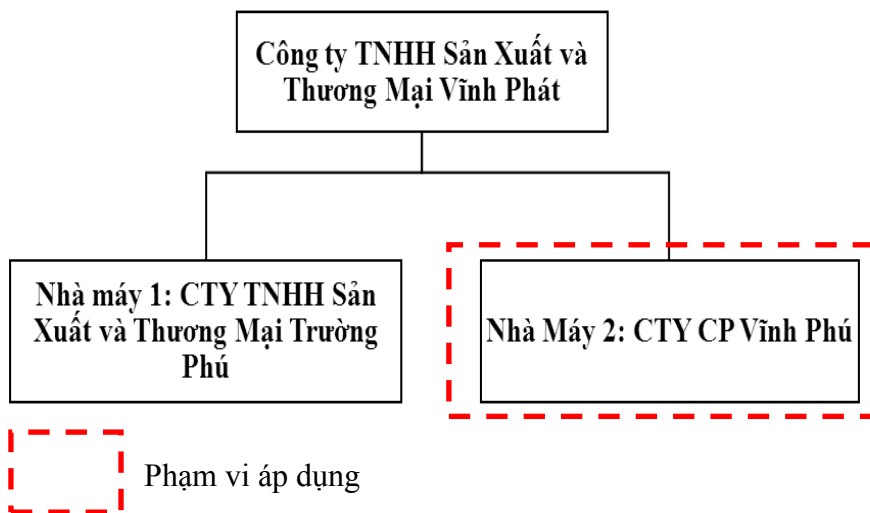
TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
1	Nhận thức chung về hoạt động bảo vệ môi trường	<input type="checkbox"/> Tốt (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường (0 điểm) <input type="checkbox"/> Thấp (- 3điểm)
2	Nhận thức về ISO 14001:2004 tại tổ chức	<input type="checkbox"/> Toàn bộ CBCNV trong tổ chức (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> CBCNV có liên quan đến phạm vi áp dụng (2 điểm) <input type="checkbox"/> Chỉ có Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý chủ chốt (1 điểm)
3	Chính sách bảo vệ môi trường	<input type="checkbox"/> Đã ban hành chính sách môi trường và phổ biến rộng rãi cho CBCNV (3 điểm) <input type="checkbox"/> Đã ban hành chính sách môi trường nhưng chưa phổ biến rộng rãi cho CBCNV (2 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có chính sách môi trường (0 điểm)
4	Quản lý các khía cạnh và tác động môi trường có liên quan đến hoạt động của công ty	<input type="checkbox"/> Có quy định, xác định đầy đủ các khía cạnh môi trường và có các chương trình môi trường phù hợp (3điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có bất cứ quy định gì liên quan (0 điểm)

TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
5	Quản lý chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại	<input type="checkbox"/> Đã ban hành các quy định và quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh theo quy định (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Quản lý được một phần (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa quản lý (-3 điểm)
6	Quản lý hóa chất (nếu công ty có sử dụng hóa chất)	<input type="checkbox"/> Đã ban hành các quy định và thực hiện quản lý hóa chất theo quy định (3 điểm) <input type="checkbox"/> Có các quy định nhưng chưa thực hiện đánh giá (1 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có quy định và chưa thực hiện quản lý hóa chất theo quy định (-3 điểm)
7	Cập nhật và thực hiện yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác	<input type="checkbox"/> Đã ban hành các quy định và lập danh mục và thực hiện đánh giá sự tuân thủ đầy đủ (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Có các quy định nhưng chưa lập danh mục và chưa thực hiện đánh giá (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có quy định và chưa thực hiện đánh giá tuân thủ (-3 điểm)
8	Đáp ứng các yêu cầu pháp lý	<input type="checkbox"/> Đơn vị có đầy đủ giấy phép, đủ điều kiện hoạt động (ngay cả các nhà cung cấp dịch vụ môi trường cho đơn vị) theo quy định pháp luật (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Đơn vị vẫn còn thiếu một số giấy phép hoặc nhà cung cấp dịch vụ môi trường không có đủ giấy phép đủ điều kiện kinh doanh (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có bất kỳ giấy phép và các nhà cung cấp dịch vụ môi trường không cung cấp đủ giấy phép đủ điều kiện kinh doanh

TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
9	Thông tin liên lạc	<input checked="" type="checkbox"/> Việc thông tin liên lạc nội bộ và bên ngoài được quy định thành văn bản và thực hiện đầy đủ (3 điểm) <input type="checkbox"/> Có quy định về việc thông tin liên lạc nội bộ và bên ngoài bằng văn bản nhưng chưa đầy đủ (Ví dụ, chưa có thông tin bên ngoài) (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có quy định về việc thông tin nội bộ và bên ngoài (0 điểm)
10	Quản lý hồ sơ và tài liệu phát sinh trong quá trình hoạt động của đơn vị	<input type="checkbox"/> Có quy định và thực hiện lưu trữ hồ sơ và cập nhật toàn bộ tài liệu có liên quan (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định nhưng chưa thực hiện việc lưu trữ và cập nhật theo quy định (1 điểm) <input type="checkbox"/> Không thực hiện (-3 điểm)
11	Ứng phó tình huống khẩn cấp	<input type="checkbox"/> Có quy định và xác định đầy đủ các tình huống khẩn cấp có khả năng xảy ra và có kế hoạch diễn tập (3 điểm) <input checked="" type="checkbox"/> Chưa có quy định cụ thể. Hiện đơn vị chỉ có phương án PCCC theo quy định (1 điểm) <input type="checkbox"/> Chưa có bất cứ quy định nào liên quan (-3 điểm)
12	Đo đạc môi trường	<input checked="" type="checkbox"/> Lập kế hoạch bằng văn bản và thực hiện đo đạc các thông số môi trường đầy đủ (vi khí hậu, môi trường xung quanh, v.v.) theo quy định. Thực hiện HĐKP, HĐPN đối với các kết quả không phù hợp (3điểm)

TT	Nội dung	Nhận xét/Đánh giá
		<input type="checkbox"/> Không có kế hoạch bằng văn bản nhưng có thực hiện đo đạc một số thông số môi trường theo quy định (1 điểm) <input type="checkbox"/> Không có quy định và cũng không thực hiện đo đạc các thông số môi trường (-3 điểm)
13	Các khiếu kiện, phàn nàn của các bên hữu quan về hoạt động của công ty có liên quan đến bảo vệ môi trường (nếu có)	<input checked="" type="checkbox"/> Không có (3 điểm) <input type="checkbox"/> Có nhưng không nhiều (0 điểm) <input type="checkbox"/> Thường xuyên (-3 điểm)
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>10 điểm</b>

### Phạm vi áp dụng ISO 14001



Hình 11. Phạm vi áp dụng ISO 14001 tại công ty Vĩnh Phú



### **Kết quả sau khi áp dụng HTQLMT:**

Tổ chức 01 khóa đào tạo nhận thức về HTQLMT phù hợp TCVN ISO 14001:2010 cho 30 CBCNV. Đối tượng tham dự là CB/CNV (Xem danh sách đào tạo nhận thức đính kèm). Khóa đào tạo này nhằm mục đích nâng cao nhận thức của CBCNV Công ty Cổ phần Vĩnh Phú về các khái niệm và quy định quản lý môi trường, các điều khoản của tiêu chuẩn, điều kiện cần và đủ, v.v.



- Hướng dẫn ban hành và áp dụng hệ thống tài liệu vào thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Các công việc thực hiện tại Công ty Cổ phần Vĩnh Phú: Xác định khía cạnh môi trường có ý nghĩa, thu thập và đánh giá tuân thủ yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác, lập kế hoạch và thực hiện đo đạc về môi trường, lập kế hoạch và diễn tập một số tình huống khẩn cấp, v.v.

- Tổ chức 01 khóa đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ về HTQLMT phù hợp TCVN ISO 14001:2010 cho 14 CBCNV. Đối tượng tham dự là CBCNV (Xem danh sách đào tạo nhận thức đính kèm). Khóa đào tạo này nhằm mục đích đào tạo nâng cao nhận thức của chuyên gia nội bộ về kỹ năng và phương pháp đánh giá hệ thống đánh giá HTQLMT theo TCVN ISO 14001:2010. Các chuyên gia sau khóa đào tạo sẽ được cấp giấy chứng nhận nếu đạt yêu cầu.



*Khóa đào đánh giá nội bộ tại Công ty Cổ phần Vĩnh Phú*

- Hướng dẫn đánh giá nội bộ (2 lần): Nhiệm vụ đã hướng dẫn Công ty Cổ phần Vĩnh Phú thực hiện 02 lần đánh giá nội bộ tại các phòng ban, bộ phận. Trong lần đánh giá lần 1, đoàn đánh giá nội bộ ghi nhận 07 vấn đề không phù hợp. Lần đánh giá nội bộ lần 2, đoàn đánh giá ghi nhận 03 các vấn đề không phù hợp. Các vấn đề không phù hợp đã được ghi nhận và thực hiện các hành động khắc phục, hành động phòng ngừa. (Xem thêm báo cáo đánh giá nội bộ)

- Hướng dẫn xem xét lãnh đạo: Nhiệm vụ đã hướng dẫn Công ty Cổ phần Vĩnh Phú thực hiện xem xét toàn bộ hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO 14001:2010.

- Kết quả việc triển khai áp dụng TCVN ISO 14001:2010 tại Công ty Cổ phần Vĩnh Phú đạt được một số kết quả như: Nâng cao được nhận thức của CB/CNV về hoạt động bảo vệ môi trường cũng như TCVN ISO 14001:2010. Giúp Công ty quản lý tốt các khía cạnh và tác động môi trường trong các hoạt động của Công ty như công tác quản lý phế liệu, chất thải rắn (thông thường, nguy hại,...), quản lý hóa chất, quản lý nước thải, khí thải,...

## **Kết luận về việc áp dụng HTQLMT và những bài học kinh nghiệm:**

- TCVN ISO 14001:2010 là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý môi trường, trong đó đưa ra các yêu cầu về quản lý môi trường cần đáp ứng cho của doanh nghiệp. Mục đích của bộ tiêu chuẩn này là giúp doanh nghiệp bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm và cải tiến liên tục HTQLMT của mình. Công ty Cổ phần Vĩnh Phú đã triển khai áp dụng thành công HTQLMT theo TCVN ISO 14001:2010, từ các vấn đề quản lý các khía cạnh môi trường, đáp ứng các yêu cầu pháp lý, điều kiện cơ sở hạ tầng tại công ty cũng như sự cam kết, phối hợp của ban lãnh đạo, nhân viên công nhân của Công ty Cổ phần Vĩnh Phú.

- Trong quá trình thực hiện áp dụng HTQLMT tại Công ty Cổ phần Vĩnh Phú, được sự cam kết của Ban lãnh đạo cũng như sự hỗ trợ về nguồn lực. Bên cạnh đó, Nhà máy đã có kinh nghiệm trong việc áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng phù hợp theo ISO 9001:2008, đã được phê duyệt Cam kết bảo vệ môi trường, đã xây dựng HT XLNT. Nhà máy nằm trong KCN, có nhà xưởng rộng, cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm và các hoạt động của Nhà máy ít gây ô nhiễm môi trường. Đó là những thuận lợi trong quá trình xây và triển khai HTQLMT phù hợp theo TCVN ISO 14001:2010.

- Tuy nhiên cũng tồn tại một số khó khăn như: Chậm trễ trong việc phê duyệt, ban hành Hệ thống tài liệu liên quan đến TCVN ISO 14001:2010, Việc bổ sung các tài liệu pháp lý của các bên hữu quan. Ví dụ như: Hồ sơ pháp lý liên quan đến đơn vị thu gom vận chuyển, xử lý phế liệu, hóa chất, chất thải,...

### **3. Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt**

#### **Giới thiệu doanh nghiệp**

Cùng với xu thế hội nhập và phát triển năm 2002, một nhóm lưu học sinh từ Liên Bang Nga trở về Việt Nam mang theo niềm tự hào dân tộc và kiến thức đã học từ nước bạn với hoài bão xây dựng sự nghiệp trên mảnh đất quê hương và góp phần xây dựng Tổ quốc Việt

Nam giàu mạnh. Tháng 8 năm 2002, Công ty TNHH Cơ Điện Lạnh Đại Việt được thành lập với tiêu chí trở thành nhà cung cấp giải pháp toàn diện về điều hoà không khí, làm mát nhà xưởng cho các công trình. Năm 2004, sau 02 năm thành lập Đại Việt đã xây dựng được 250 đại lý bán hàng và thi công hàng trăm công trình trên lãnh thổ Việt Nam. Có quan hệ mật thiết với 20 nhà sản xuất điều hoà không khí & làm mát nhà xưởng tại Việt Nam và thế giới.

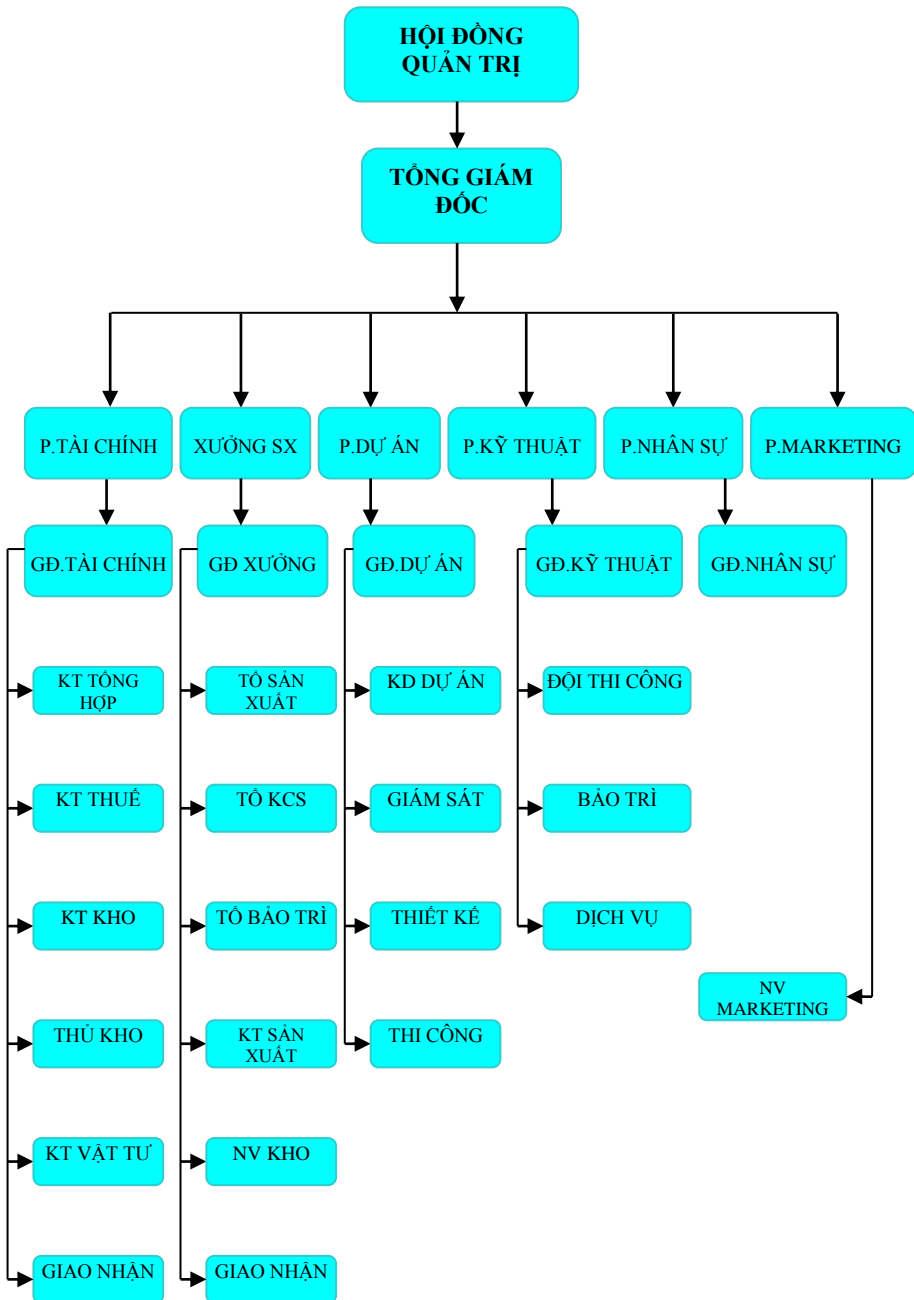
Năm 2006 để huy động được tối đa các nguồn lực phục vụ cho công cuộc phát triển, Đại Việt cổ phần hoá đổi tên thành Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh Đại Việt hoạt động theo mã số doanh nghiệp 0304698548 ngày 17/11/2006 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/10/2013.

Tháng 10 năm 2008 Đại Việt xây dựng xưởng sản xuất cơ khí, ống gió, miệng gió, máng cáp, tủ điện cho điều hoà không khí và làm mát nhà xưởng để đảm bảo tiêu chí “chủ động về tiến độ, kiểm soát được chất lượng đầu vào, giảm giá thành cho chủ đầu tư”. Cung cấp cho các đơn vị cùng ngành.

Với đội ngũ kỹ sư có trình độ chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm, công nhân kỹ thuật lành nghề, đội ngũ dịch vụ sau bán hàng hùng hậu hệ thống bảo hành, phân phối rộng khắp sản phẩm cơ khí, máy làm mát của Đại Việt đã có mặt trên toàn quốc & các nước như Lào, Campuchia, Myanmar.

Với những nỗ lực quyết tâm không ngừng vươn lên trong hơn 10 năm qua. Ban Lãnh Đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh Đại Việt rất vinh dự dành được nhiều thành tích trong lĩnh vực kinh doanh cũng như các hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thương hiệu hàng đầu Top Bands 2014.
- Cúp vàng thương hiệu năm 2008 (Điện công nghiệp- điện lạnh- tự động).
- Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường (Bộ tài nguyên môi trường trao tặng).



Hình 12. Sơ đồ tổ chức của công ty CP Cơ điện lạnh Đại Việt

- Bằng khen vì sự nghiệp bảo vệ môi trường (Bộ tài nguyên môi trường trao tặng).
- Giấy chứng nhận đơn vị xuất sắc áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, thi công nhằm bảo vệ môi trường.
- Cúp doanh nhân thành đạt (Tổng Giám Đốc Công ty).
- Là thành viên danh dự của trung tâm thương mại Bộ Công Thương TP.HCM.
- Đại lý triệu đô năm năm liền 2009 - 2010 - 2011 - 2012 - 2013 tập đoàn Daikin Nhật Bản.
- Cùng nhiều giải thưởng do các tổ chức, cơ quan trao tặng trong 12 năm phát triển.

### **Vài nét về sản phẩm/dịch vụ**

Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt phát triển đa dạng và chuyên sâu về các dòng sản phẩm cơ khí ống gió, miệng gió, máng cáp, tủ điện cho điều hòa không khí và máy làm mát di động, máy làm mát nhà xưởng,... Trong đó bao gồm các dòng sản phẩm chính:

- Máy làm mát di động: Máy làm mát di động nhãn hiệu Daikio và Nakami với nhiều dòng sản phẩm đa dạng như máy làm mát không khí, máy làm mát không khí bằng hơi nước, máy làm mát công nghiệp với nhiều kiểu dáng và modol khác nhau, làm mát theo nguyên lý tự nhiên, an toàn cho sức khỏe người sử dụng.



*Hình 13. Một vài hình ảnh sản phẩm Máy làm mát di động nhãn hiệu Daikio và Nakami do Công ty lắp ráp*



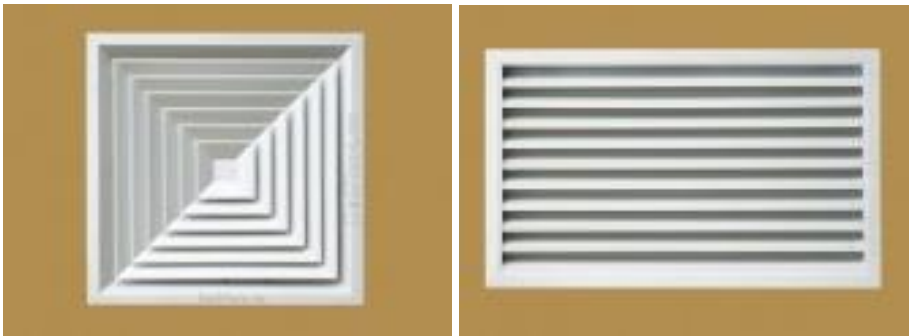
- Máy làm mát nhà xưởng: Máy làm mát nhà xưởng cao cấp Daikio - Nakami với nhiều kiểu loại và model khác nhau (máy làm mát thổi lên, thổi xuống, thổi ngang,...) được sản xuất và lắp ráp tại Công ty sử dụng công nghệ dây chuyền sản xuất từ Nhật Bản - nổi tiếng về các thiết bị bền, chất lượng. Với tính năng vượt trội sản phẩm luôn đáp ứng những yêu cầu khắc khe của người tiêu dùng được sử dụng đa dạng cho nhiều không gian khác nhau.



*Hình 14. Một số hình ảnh sản phẩm Máy làm mát nhà xưởng*

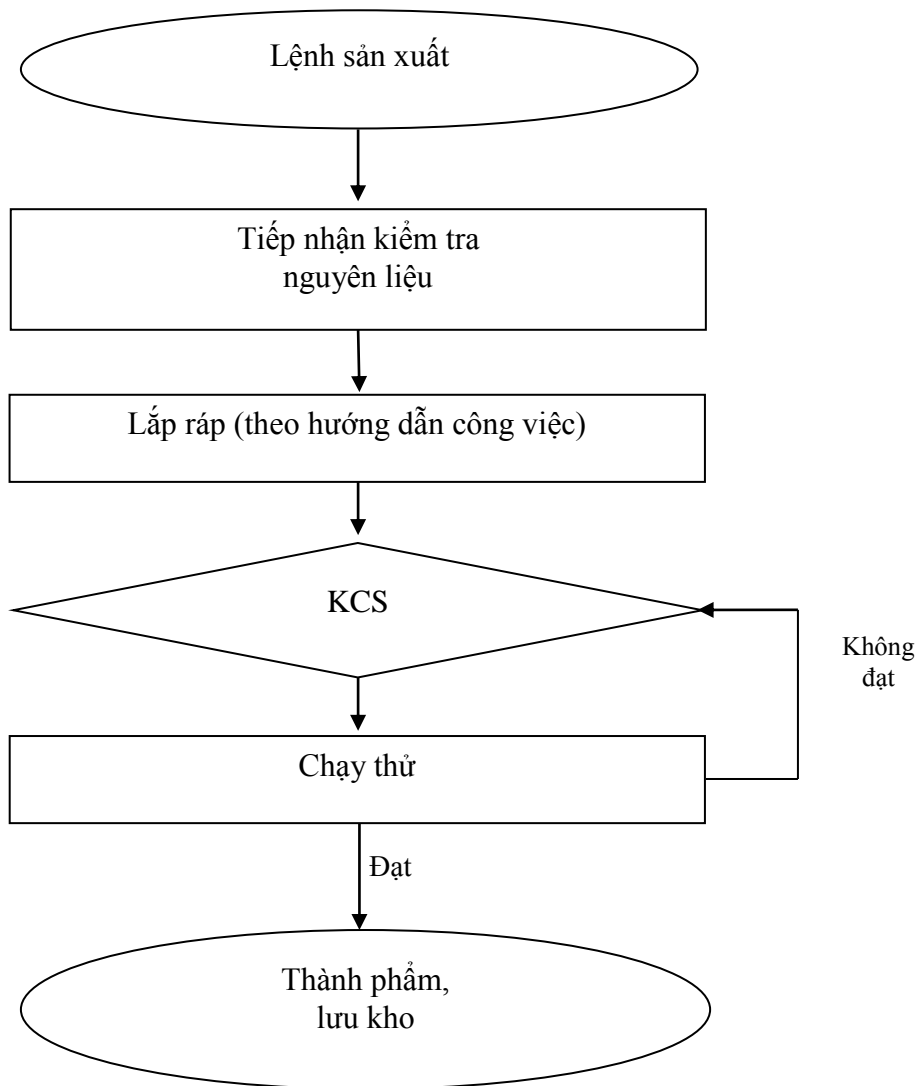


- Ống gió và Miệng gió: Sản phẩm được sản xuất bằng tôn mạ kẽm, inox hoặc thép đen sơn tĩnh điện, được thiết kế với nhiều kích thước khác nhau tùy theo yêu cầu của hệ thống đường ống gió.

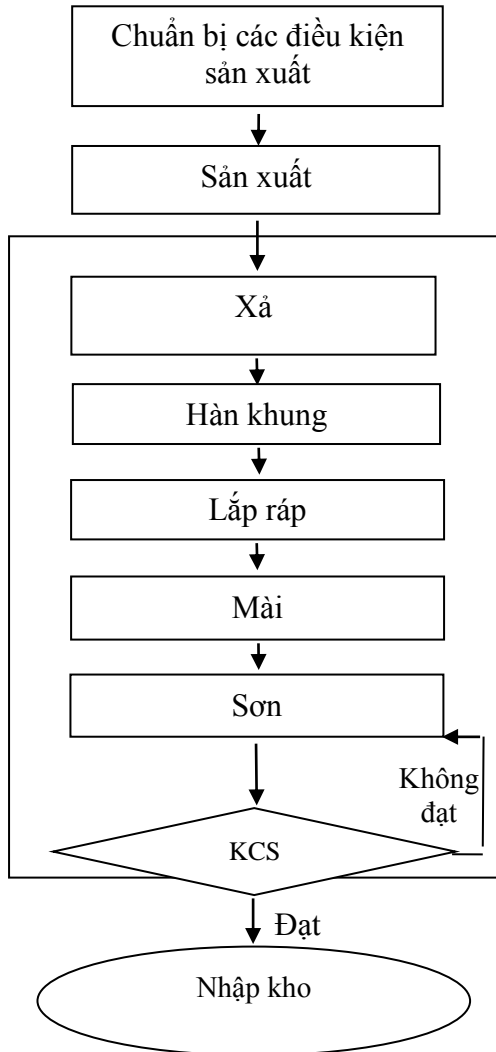


*Hình 15. Một số hình ảnh ống gió và miệng gió sản xuất tại Công ty Đại Việt*

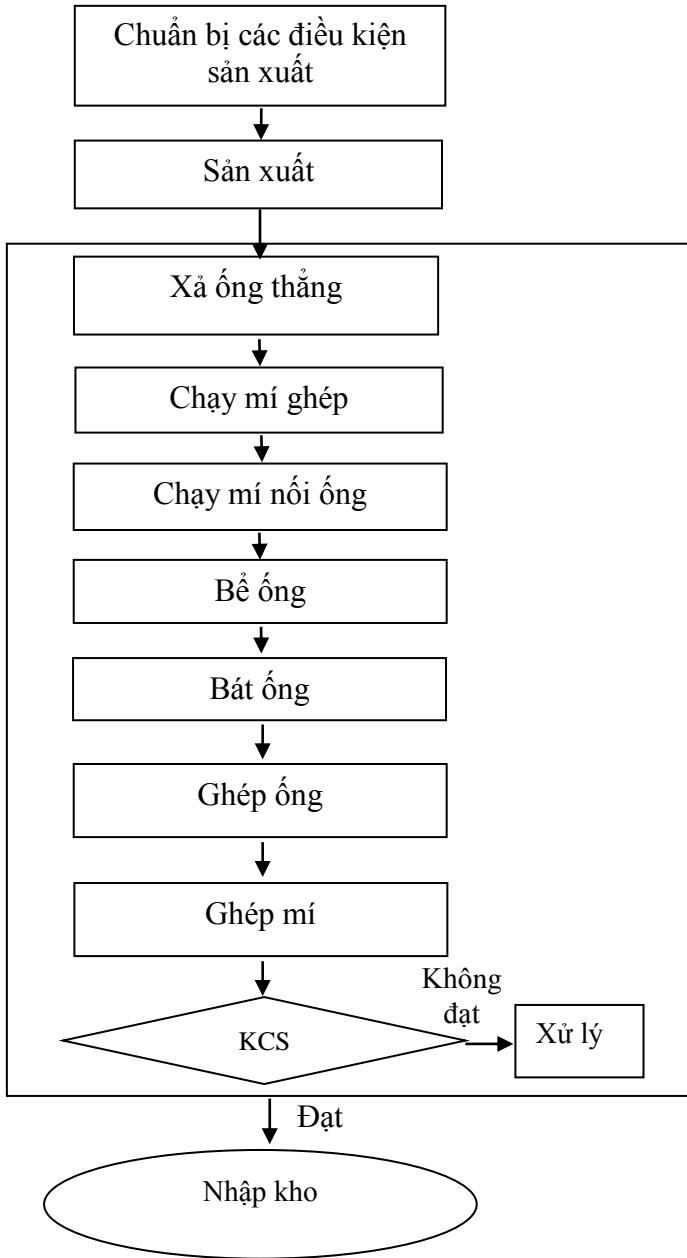
Một số quy trình sản xuất của công ty Đại Việt



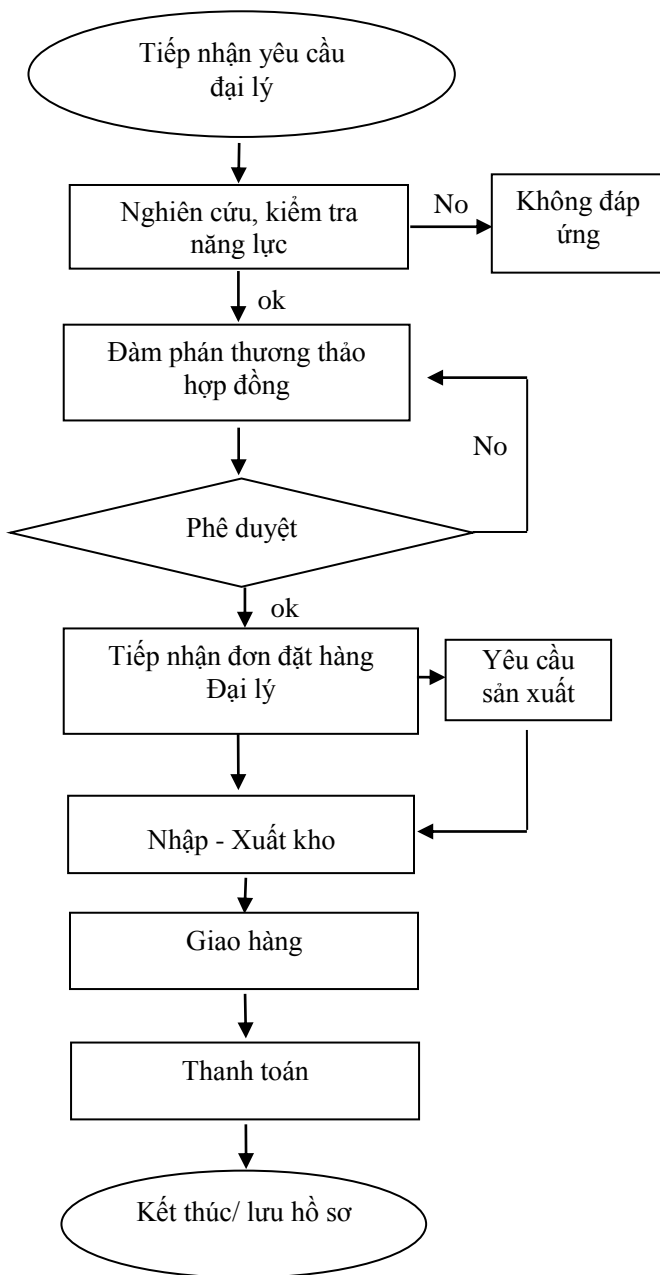
Hình 16. Quy trình lắp ráp máy làm mát của công ty Đại Việt



Hình 17. Quy trình sản xuất Miệng gió của công ty Đại Việt



Hình 18. Quy trình sản xuất Ống gió



Hình 19. Quy trình bán hàng

### **Hiện trạng của doanh nghiệp trước khi áp dụng:**

- Ban lãnh đạo quan tâm và mong muốn cải thiện hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường tại Công ty qua đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cũng như cung cấp đầy đủ nguồn nhân lực vật lực trong quá trình triển khai dự án xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004.

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 được xây dựng song song quá trình thực hiện dự án tạo tiền đề thuận lợi trong quá trình xây áp dụng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường.

- Công ty có diện tích mặt bằng tương đối rộng, bố trí mặt bằng khu vực văn phòng, xưởng sản xuất, kho... tương đối khoa học.

- Công ty luôn quan tâm, thực hiện tốt các vấn đề an toàn lao động, vệ sinh lao động; trang bị đầy đủ các thiết bị phòng chống cháy nổ theo đúng quy định, không để xảy ra cháy nổ và tai nạn lao động thương tật, chết người.

- Nhãn hiệu máy làm mát không khí bằng hơi nước Daikio - Nakami vinh đạt danh hiệu sản phẩm thân thiện với môi trường, tạo động lực cho Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân trong quá trình triển khai áp dụng.

- Nhận thức của cán bộ công nhân viên trong Công ty về hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 chưa thực sự đồng đều;

- Một số công nhân chưa nhận thức được một cách đúng đắn và đầy đủ về tiêu chuẩn ISO 14001:2004 cũng như lợi ích từ việc áp dụng đối với sự phát triển của Công ty trong tương lai, mới chỉ thấy được sự khó khăn trước mắt mà chưa thấy được lợi thế cạnh tranh lâu dài.

- Nguồn lực chủ chốt và có kinh nghiệm chuyên môn về môi trường còn hạn chế.

### **Phạm vi áp dụng ISO 14001:**

- Nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ và sự sẵn có của doanh nghiệp, phạm vi triển khai

áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường phù hợp tiêu chuẩn ISO 14001:2004 tại Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt là sản xuất hàng điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, máy làm mát; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất các cấu kiện kim loại tại địa chỉ văn phòng: 421 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ xưởng sản xuất: Lô II-6, Cụm 4, Đường CN13, Nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM tại tất cả các bộ phận trong Công ty.

### **Kết quả sau khi áp dụng HTQLMT:**

- Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ công nhân viên. Các nội dung đào tạo chủ yếu là những nhận thức chung về hoạt động bảo vệ môi trường, kiến thức về hệ thống quản lý môi trường, về tiêu chuẩn ISO 14001:2004, về cách thức xây dựng văn bản, phương pháp đánh giá nội bộ. Các cán bộ công nhân viên trong Công ty hiểu rõ mục đích, cách thức triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường (góp phần làm tăng 13.5 % so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Ban lãnh đạo Công ty đã thiết lập và ban hành chính sách bảo vệ môi trường. Mục đích của việc thiết lập chính sách trên, Ban lãnh đạo muốn định hướng chung cho mỗi cán bộ công nhân viên phải luôn đề cao ý thức về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, yêu quý tài nguyên thiên nhiên và duy trì các hoạt động cải thiện và bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong Công ty (góp phần làm tăng 8.1% so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Toàn bộ hệ thống văn bản của Công ty, bao gồm: Chính sách môi trường; Mục tiêu môi trường; Sổ tay môi trường, các quy trình xác định khía cạnh môi trường, tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các qui trình khác tại các bộ phận đã được soạn thảo, rà soát, chỉnh sửa hoàn thiện. Ban lãnh đạo đã ký duyệt ban hành áp dụng. Kết quả áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 tại Công ty, bước

đầu đã cơ bản tạo ra một phương pháp làm việc khoa học, nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về bảo vệ môi trường, chủ động thực hiện các yêu cầu pháp luật (góp phần làm tăng 8.1 % so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Nhằm đảm bảo rác thải và chất thải rắn không gây hại đến môi trường, Công ty đã đưa ra các quy định phân loại rác thải tại nguồn đồng thời ký hợp đồng dịch vụ với các đơn vị có chức năng để xử lý triệt để tất cả các loại chất thải và rác thải phát sinh theo quy trình. Tại nhà máy sản xuất công tác tuyên truyền thực hiện giảm thiểu chất thải luôn được chú trọng, trong đó hoạt động được tiến hành theo thứ tự ưu tiên: giảm thiểu chất thải - tái sử dụng nguyên vật liệu - tái chế chất thải. (góp phần làm tăng 8.1 % so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Các hoạt động sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ được cho là ảnh hưởng đến môi trường đã được các phòng ban và bộ phận phân tích đầu vào trong quá trình và đầu ra của các hoạt động, dịch vụ đó. Qua đó các khía cạnh môi trường có ý nghĩa và không có ý nghĩa đã được nhận diện, Công ty đã đưa ra các biện pháp kiểm soát đối với toàn bộ hoạt động tại các bộ phận, phòng ban (góp phần làm tăng 8.1 % so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

### **Kết luận về việc áp dụng HTQLMT và những bài học kinh nghiệm:**

Sau chặng đường gần 14 năm kiên định trong ngành, với định hướng phát triển bền vững và mang lại giá trị chân thật nhất cho khách hàng trong từng sản phẩm dịch vụ, Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh Đại Việt đã tìm ra một lối đi riêng giữa bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và toàn cầu đang có nhiều biến động. Đại Việt đã mạnh dạn chọn cho mình hướng đi lâu dài, đó là chú trọng phát triển yếu tố con người và đầu tư máy móc thiết bị hiện đại. Năm 2015 Đại Việt đã chính thức xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để toàn bộ hoạt động của Công ty được quản lý có định hướng. Song song với đó Ban lãnh đạo cũng nhìn nhận được rất rõ Công ty muốn tồn tại và phát triển bền vững thì không thể đặt vấn đề môi trường ra ngoài chiến lược phát triển kinh doanh của



Công ty qua đó đã đăng ký xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004.

ISO 14001:2004 là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý môi trường, trong đó đưa ra các yêu cầu về quản lý môi trường cần đáp ứng của doanh nghiệp. Mục đích của bộ tiêu chuẩn này là giúp doanh nghiệp bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường của mình.

Hiện nay hệ thống quản lý môi trường đã được xây dựng và áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động tại Công ty, các quy trình được thiết lập đến các bộ phận phòng ban bao gồm 7 quy trình hướng dẫn thực hiện công việc, các phương án ứng phó tình trạng khẩn và các thủ tục khác được xây dựng. Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 là công cụ hữu hiệu đã giúp Công ty nâng cao năng lực kiểm soát đầu vào và quá trình sản xuất để giảm thiểu chất thải, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã chủ động hơn trong công việc quản lý môi trường, thực hiện các yêu cầu pháp luật thay vì đối phó thụ động thực hiện các yêu cầu pháp lý như trước.

Tuy nhiên bước đầu triển khai áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, Công ty cũng đã gặp phải những khó khăn nhất định nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã dần tìm ra giải pháp và đã thực hiện khắc phục.

#### **4. Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thăng**

##### **Giới thiệu doanh nghiệp**

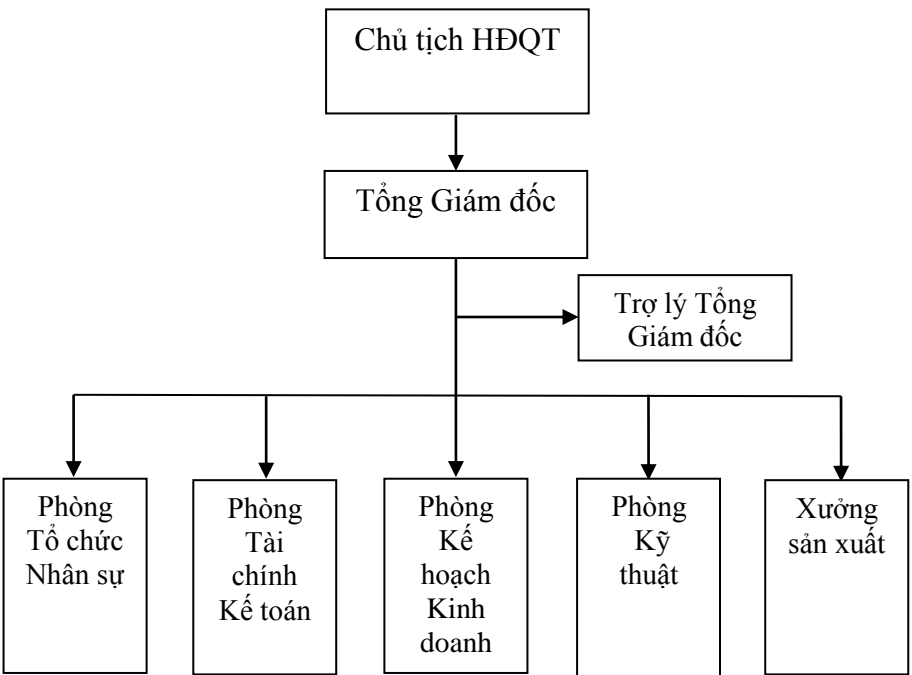
Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thăng được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0305422849 cấp phép ngày 27/12/2007.

Với ngành nghề chủ yếu là sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện - điện tử, sản xuất thang cột đèn chiếu sáng, mang cáp, tủ điện cho các công trình quốc dân, Công ty đối tác và cá nhân trong cả nước. Với năng lực sản xuất được gia tăng không ngừng cũng như những kinh nghiệm tích lũy được Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thăng đã và đang lớn mạnh phát triển theo chiều hướng đi lên cùng với nền kinh tế hội nhập của đất nước.

Để đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất từ phía khách hàng, Đại Thắng đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ trung, sáng tạo, giàu nhiệt huyết, được đào tạo bài bản, có chuyên môn cao và tay nghề vững chắc. Cùng với các chính sách kinh doanh hậu mãi, linh hoạt, Đại Thắng đã thoả mãn tối đa các yêu cầu mong đợi của khách hàng trong lĩnh vực ngành điện và cơ khí...

Với chiến lược sản phẩm "Đa tính năng - Đủ chủng loại - Đa lợi ích" Đại Thắng đã nhanh chóng xâm nhập thị trường ngành điện dân dụng & công nghiệp, ngành cơ khí một cách toàn diện và vững chắc.

Với phương châm phục vụ: “luôn mang lại sự hài lòng và thoả mãn các yêu cầu, các mong đợi của khách hàng, các bên liên quan và của xã hội” Công ty Đại Thắng luôn không ngừng cải tiến để mỗi sản phẩm đều đạt chất lượng như cam kết và gián tiếp mang đến thành công cho khách hàng.



Hình 20. Sơ đồ tổ chức của công ty TNHH Thiết bị điện Đại Thắng

### **Vài nét về sản phẩm/ dịch vụ của công ty**

Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thắng phân đầu phát triển đa dạng và chuyên sâu về các dòng sản phẩm chiếu sáng công cộng, các sản phẩm cơ khí, vật tư ngành điện nhằm khẳng định thương hiệu POLI. Trong đó bao gồm:

- Các loại đèn và cột đèn chiếu sáng trang trí sân vườn, công viên bao gồm cột thép chiếu sáng, cột đèn đế gang trang trí đô thị các sản phẩm khác liên quan đến cơ khí chế tạo.



*Hình 21. Hình ảnh sản phẩm Cột đèn chiếu sáng công cộng do công ty sản xuất*

- Tường hộ lan - Trụ lan can: Sản phẩm được gia công từ sắt (thép) theo đúng bản vẽ kỹ thuật trải qua các khâu xử lý và hoàn thiện bề mặt sơn tĩnh điện hoặc nhúng kẽm nóng. Cán bộ KCS sẽ trực tiếp kiểm tra đo đạc chất lượng của sản phẩm theo đúng yêu cầu kỹ thuật trước khi nhập kho.



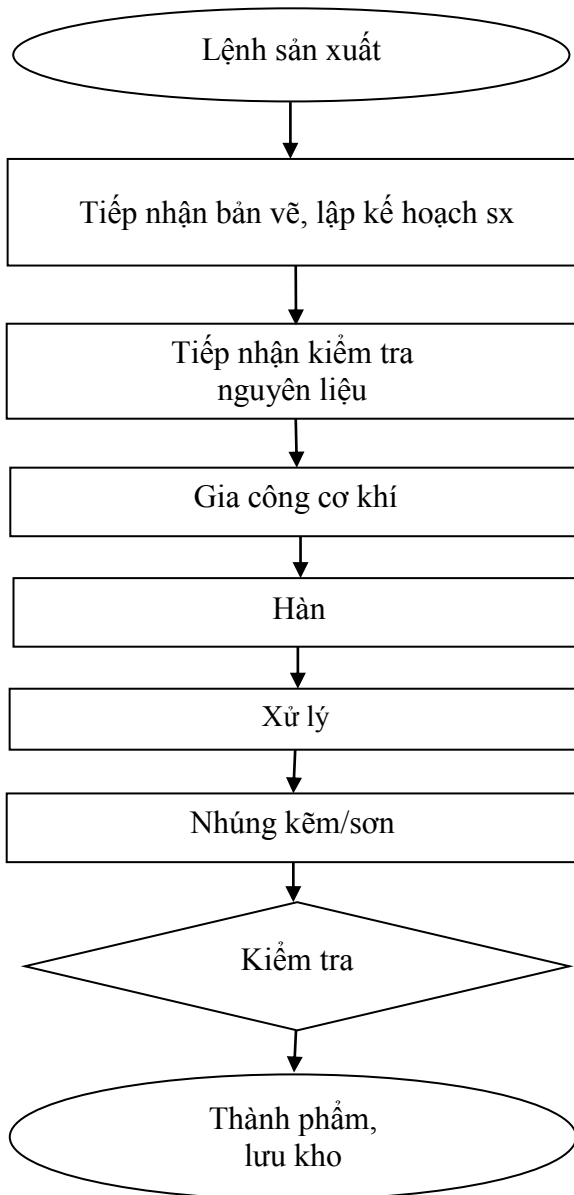
*Hình 22. Một số hình ảnh sản phẩm Tường hộ lan - Trụ lan can Công ty sản xuất*

- Các loại đèn chiếu sáng: Được thiết kế mỹ thuật, thích hợp cho chiếu sáng đường phố, đường cao tốc hiệu quả và tiết kiệm nhờ bộ phận phản quang bằng nhôm được đánh bóng.

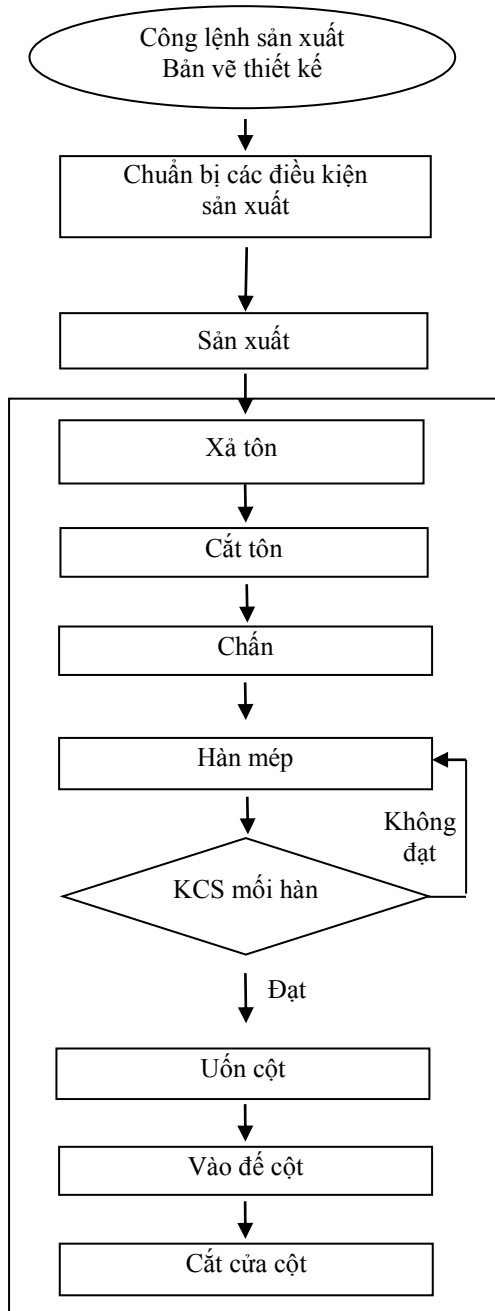


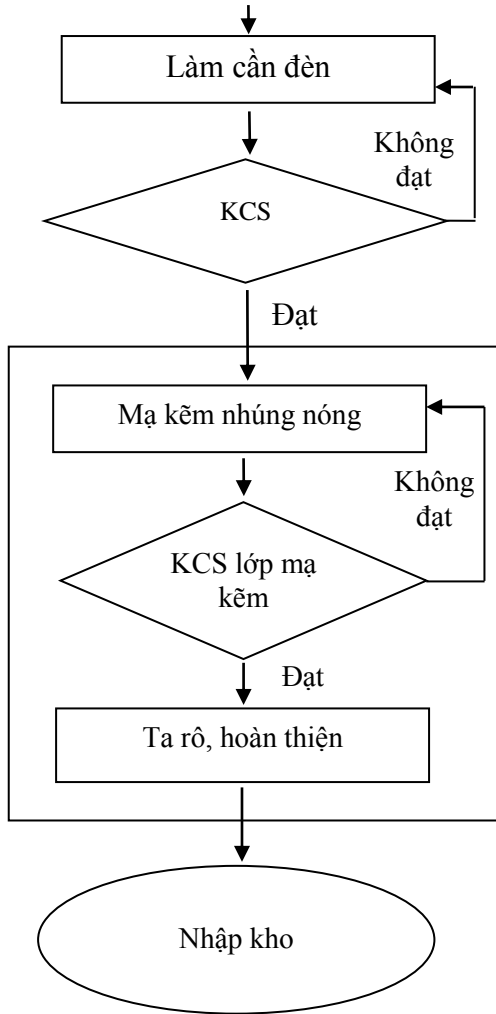
*Hình 23. Một số hình ảnh sản phẩm các loại đèn chiếu sáng Công ty sản xuất và lắp ráp*

Vài nét về quá trình sản xuất/cung cấp dịch vụ

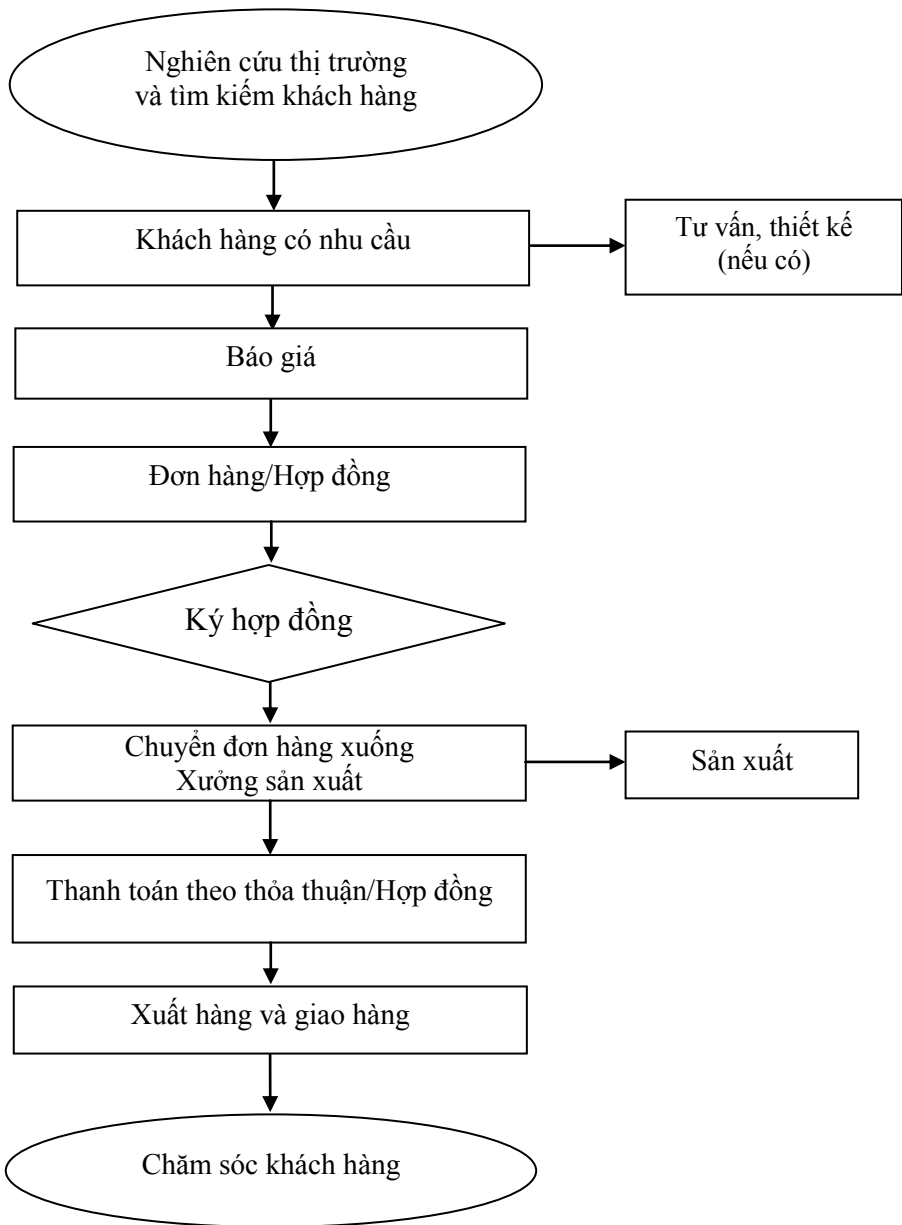


Hình 24. Quy trình sản xuất Tru lan can





Hình 25. Quy trình sản xuất Cột đèn chiếu sáng



Hình 26. Quy trình bán hàng



### **Hiện trạng của doanh nghiệp trước khi áp dụng:**

- Ban lãnh đạo quan tâm và mong muốn cải thiện hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường tại Công ty qua đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cũng như cung cấp đầy đủ nguồn nhân lực vật lực trong quá trình triển khai dự án xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004.

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đã và đang được vận hành có hiệu quả tạo tiền đề thuận lợi trong quá trình xây áp dụng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường.

- Đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty là những người nhiệt huyết; giỏi về chuyên môn, tận tình với công việc, luôn đoàn kết gắn bó tạo ra sức mạnh làm nền tảng cho sự phát triển vững của Đại Thăng.

- Nhận thức của cán bộ công nhân viên trong Công ty về hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 chưa thực sự đồng đều;

- Thông qua kết quả đánh giá nội bộ có thể nhận thấy Công ty mới tiếp cận và áp dụng hệ thống quản lý môi trường trong một thời gian ngắn nên còn mắc một vài thiếu sót trong quá trình áp dụng; Một số cán bộ mới được tuyển dụng còn gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận hệ thống.

Xem xét sửa đổi một số quy trình ISO 9001:2008 nhằm giảm bớt gánh nặng hồ sơ tài liệu khi áp dụng cùng lúc hai hệ thống.

### **Phạm vi áp dụng ISO 14001:**

- Nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ và sự sẵn có của doanh nghiệp, phạm vi triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường phù hợp ISO 14001:2004 tại Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thăng là sản xuất, kinh doanh vật tư ngành điện và thiết bị chiếu sáng; Cung cấp các sản phẩm cơ khí tại địa chỉ: 25/57 D Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tại tất cả các bộ phận trong toàn Công ty.

### **Kết quả sau khi áp dụng HTQLMT:**

- Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong Công ty đã được tham gia các khóa đào tạo nhận thức chung về tiêu chuẩn ISO 14001:2004, thông qua khóa đào tạo các cán bộ tham gia đã nắm vững các điều khoản trong tiêu chuẩn cũng như hiểu rõ hơn về tiêu chuẩn ISO 14001 và các khía cạnh môi trường (góp phần làm tăng 5,6% so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Chính sách bảo vệ môi trường đã được xây dựng và ban hành, thông qua chính sách Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra các cam kết giảm thiểu các tác động môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh tại Công ty với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật và đáp ứng các yêu cầu khác. Chính sách bảo vệ môi trường đã được ban hành phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên đồng bộ thực hiện (góp phần làm tăng 8.3% so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 được xây dựng và áp dụng giúp Công ty quản lý một cách có hệ thống, các quy trình nghiệp vụ xây dựng hướng dẫn chi tiết các bước thực hiện, điều này giúp Công ty xóa bỏ việc thực hiện thụ động các yêu cầu pháp lý liên quan như trước (góp phần làm tăng 8.3% so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Các quy định về thực hiện quản lý hóa chất, chất thải rắn và các chất thải nguy được ban hành, giúp Ban lãnh đạo Công ty quản lý có hiệu quả nguồn tài nguyên kiểm soát và giảm thiểu chất thải trong quá trình sản xuất, kiểm soát các thông số đo đạc, giảm thiểu rủi ro và loại bỏ sự ô nhiễm môi trường (góp phần làm tăng 16.7% so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

- Công ty đã thiết lập quy trình xác định các khía cạnh môi trường của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ có tác động đáng kể tới môi trường và đưa ra các biện pháp kiểm soát. Các khía cạnh môi trường được xác định chính là cơ sở cho Công ty thiết lập nên các mục tiêu, chỉ tiêu môi trường, các chương trình quản lý môi trường và các quy

trình, quy định, thủ tục quản lý (góp phần làm tăng 8.3% so với tổng tiêu chí hiệu quả đạt được).

**Kết luận về việc áp dụng HTQLMT và những bài học kinh nghiệm:**

ISO 14001:2004 là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý môi trường, trong đó đưa ra các yêu cầu về quản lý môi trường cần đáp ứng của doanh nghiệp. Mục đích của bộ tiêu chuẩn này là giúp doanh nghiệp bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường của mình. Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thắng đã triển khai áp dụng thành công HTQLMT theo ISO 14001:2004, từ các vấn đề quản lý các khía cạnh môi trường, đáp ứng các yêu cầu pháp lý, điều kiện cơ sở hạ tầng tại Công ty cũng như sự cam kết, phối hợp của ban lãnh đạo, nhân viên công nhân của Công ty TNHH Thiết bị Điện Đại Thắng.

Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001:2004 vào hệ thống quản lý môi trường bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan. Hiện nay hoạt động quản lý môi trường tại Công ty đã dần hoàn thiện và được kiểm soát đồng bộ với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Tài liệu về hệ thống quản lý môi trường được ban hành đầy đủ và chặt chẽ tại các bộ phận phòng ban thực hiện, vì thế chất lượng môi trường của Công ty ngày càng cải thiện hơn và công tác bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn, Công ty đã chủ động trong việc thực hiện các yêu cầu pháp luật, giảm thiểu đáng kể chi phí liên quan đến xử lý chất thải và các chi phí khác liên quan đến môi trường, ý thức của cán bộ công nhân viên ngày càng nâng cao.

Tuy nhiên bước đầu triển khai áp dụng Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, Công ty cũng đã gặp phải những khó khăn nhất định nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp với các chuyên gia tư vấn phân tích, đưa ra các giải pháp và đã thực hiện khắc phục đảm bảo hệ thống vận hành có hiệu quả.

## **Chương 2**

### **Một số kết quả đạt được**

Một số kết quả về hoạt động hỗ trợ áp dụng ISO 14001:2015 tại DN:

- Nâng cao năng lực quản lý các khía cạnh môi trường thông qua chương trình hành động vì môi trường được triển khai trong toàn DN.
- Kiểm soát tốt hơn các tình trạng khẩn cấp về môi trường của DN thông qua các thủ tục quản lý tình trạng khẩn cấp và PCCN.
- Nâng cao năng lực đáp ứng các yêu cầu của luật pháp và các yêu cầu khác.
  - Ứng xử có trách nhiệm với cộng đồng.
  - Thể hiện phù hợp với các yêu cầu luật định ở hiện tại và tương lai, tuân thủ các quy định về môi trường ở từng nước
    - Tăng sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên vào quản lý môi trường
    - Tiết kiệm chi phí về rác thải, tái chế và tiêu thụ
    - Tạo ưu thế hơn các đối thủ khi thầu các dự án kinh doanh mới
    - Quản lý các mối nguy về môi trường
    - Chứng minh rằng tổ chức của bạn là một tổ chức có trách nhiệm với tương lai
  - Giúp nhân viên nhận thức tốt hơn rằng họ đang làm việc trong một tổ chức thân thiện với môi trường.
- Nâng cao uy tín của công ty và sự tin tưởng của các bên liên quan thông qua các chiến lược truyền thông
  - Đạt được mục tiêu chiến lược kinh doanh bằng cách kết hợp các vấn đề môi trường vào quản lý kinh doanh
  - Cung cấp một lợi thế về tài chính và lợi thế cạnh tranh thông qua hiệu quả cải tiến và giảm chi phí
  - Khuyến khích các hoạt động môi trường tốt hơn bằng cách tích hợp chúng vào hệ thống kinh doanh của tổ chức.

## **Chương 3**

### **Bài học khi áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001:2015**

#### **1. Điều kiện áp dụng thành công ISO 14001:2015**

Thực tế hỗ trợ DN cho thấy, bên cạnh sự tư vấn, hỗ trợ của chuyên gia, các điều kiện cần thiết để áp dụng thành công ISO 14001:2015 tại DN:

##### ***a) Định hướng và quyết tâm của lãnh đạo DN***

- Sự quyết tâm và chỉ đạo chặt chẽ của lãnh đạo DN trong việc triển khai xây dựng và áp dụng ISO 14001. Tìm hiểu và nắm vững nội dung cơ bản của bộ tiêu chuẩn ISO 14001.

- Cùng với đơn vị tư vấn xác định yêu cầu của tiêu chuẩn và mức độ đáp ứng của DN, hoạch định chính sách, mục tiêu và cam kết về môi trường. Cung cấp đủ nguồn lực cần thiết để đào tạo và thực hiện, triển khai hệ thống quản lý môi trường trong thực tế sản xuất của DN.

##### ***b) Người lao động DN***

- Người lao động trong DN là yếu tố quyết định sự thành công của hệ thống quản lý. Người lao động cần hiểu được ý nghĩa, mục đích của quản lý môi trường, ý thức được trách nhiệm của mình trong công việc được giao, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định đối với công việc cụ thể.

##### ***c) Trình độ công nghệ, thiết bị của DN***

- Có khả năng kiểm soát các thông số ảnh hưởng đến môi trường.  
- Đáp ứng các quy định của nhà nước, của ngành về vấn đề công nghệ, môi trường.

#### **2. Một số trở ngại thường gặp khi triển khai dự án cải tiến**

- Sự cam kết của Lãnh đạo và các cấp quản lý
- Tính tuân thủ theo mục tiêu/chương trình hành động của dự án

- Hiểu biết chưa đầy đủ về môi trường và tác động của chúng tới con người.
- Xác định không đầy đủ các tác động môi trường trong quá trình sản xuất.
- Công nghệ lạc hậu.
- Làm theo hình thức mà không chú trọng tới các giá trị cốt lõi của môi trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- <https://vi.wikipedia.org>
- ISO 14001:2015 bản tiếng anh
- ISO 14004:2005
- TCVN ISO 14001:2010 Tài liệu tiếng việt.
- Các tài liệu triển khai trong khuôn khổ Chương trình quốc gia về “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” được tham khảo làm căn cứ cho việc biên soạn sách, như các nhiệm vụ mang mã số: 03.8/2013 - DA2; 03.5/2014-DA2; ...
- Báo cáo kết quả nhiệm vụ 712
- <http://www.vsqi.gov.vn>
- <http://asq.org/quality-progress/2013/10/iso-14000/for-the-greater-good.html>
- <http://www.snp.com.au/media/162617/environmental%20fact%20sheet%20april%202009.pdf>
- <http://asq.org/quality-participation/2013/01/social-responsibility/stewardship-and-sustainability.pdf>

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.vn

Tel: 024.39260024 Fax: 024.39260031

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

**Giám đốc**

**BÙI VIỆT BẮC**

***Chịu trách nhiệm nội dung:***

***Tổng biên tập:***

**LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Trình bày bìa: BÙI MẠNH CHIẾN

Sửa bản in: HỒNG THÚY

---

In 1.000 cuốn, khổ 15 cm x 22 cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội - Lô 6B CN5 Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 2648-2018/CXBIPH/11-58/HĐ. Quyết định xuất bản số 233/QĐ-NXBHĐ ngày 20/12/2018. In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.